

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM



Báo cáo thường niên - Hoạt động sở hữu trí tuệ

Intellectual Property Activities - **Annual Report**

2010

MỤC LỤC

■ LỜI NÓI ĐẦU	04
■ CHUYẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC WIPO FRANCIS GURRY TẠI VIỆT NAM	06
□ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ	08
• Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia	
• Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế	
□ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ	12
• Hợp tác đa phương	
• Hợp tác song phương	
□ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP	16
□ NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ	18
• Công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ về SHTT	
• Công tác nghiên cứu	
• Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về SHTT cho công chúng	
□ BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP	22
□ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ	26
• Công tác hỗ trợ, tư vấn	
• Công tác tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp (Chương trình 68)	
Các hoạt động chung của Chương trình	
Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình	
□ THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP	30
□ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG	32
• Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp	
• Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu công nghiệp	
• Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu công nghiệp	
• Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp	
• Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ	
• Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	
• Hoạt động thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo	
□ HOẠT ĐỘNG ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP	38
■ PHỤ LỤC THỐNG KÊ	40

TABLE OF CONTENTS

■ FOREWORD	05
■ OFFICIAL VISIT OF WIPO'S DIRECTOR GENERAL FRANCIS GURRY TO VIETNAM	07
□ LEGISLATION AND POLICY ON INTELLECTUAL PROPERTY	09
• Further improvement of national intellectual property legislation and policy	
• Further improvement of IP legislation and policy framework for international integration	
□ INTERNATIONAL COOPERATION OF INTELLECTUAL PROPERTY	13
• Multilateral cooperation	
• Bilateral cooperation	
□ ESTABLISHMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	17
□ AWARENESS RAISING, RESEARCH AND TRAINING ON IP	19
• Professional education and training on IP	
• Research on IP	
• Public education and awareness raising on IP	
□ IP INFORMATION ACTIVITIES	23
□ SUPPORTS FOR IP ASSETS DEVELOPMENT	27
• Supporting and consultation activities	
• Implementation of the national program for supporting development of enterprises' IP assets (the Program 68)	
General activities of the Program	
Administration activities under the Program 68	
□ IPR ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT	31
□ MANAGEMENT OF LOCAL INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES	33
• Organizational structure and human resources for the state's management of industrial property	
• The establishment and promulgation of legal documents, policies and measures for industrial property management	
• Dissemination of knowledge, policies and legislation on industrial property	
• Consultation on the establishment and protection of industrial property rights	
• Creative and innovative promotion	
• Handling industrial property rights infringement	
• Supporting to development of enterprises' IP assets	
□ INDUSTRIAL PROPERTY AGENTS' ACTIVITIES	39
■ STATISTICS	41

LỜI NÓI ĐẦU

Sự phát triển của công tác SHTT trong năm 2010 tiếp tục khẳng định chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, và bảo hộ quyền SHTT phục vụ công cuộc phát triển đất nước. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, tháng 1-2011, chỉ rõ phương hướng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, theo đó Việt Nam hướng đến nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại với các quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp - nền kinh tế thị trường phát triển dựa trên tri thức của thế kỷ 21. Văn kiện Đại hội Đảng cũng xác định nhu cầu **“Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ gắn với việc bảo hộ quyền SHTT”**. Kế hoạch 5 năm 2011-2015 cùng với việc đầu tư vào các công cụ kinh tế, việc đầu tư để phát triển các hoạt động SHTT, nhất là bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT cùng thương mại hóa các đối tượng SHTT sẽ có cơ hội phát triển mạnh.

Cục SHTT với vai trò là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng thống nhất quản lý nhà nước về SHTT và trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp hoạt động ngày càng hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. ***Sự kiện Tổng Giám đốc Tổ chức SHTT thế giới Francis Gurry lần đầu tiên sang thăm Việt Nam, gặp gỡ các Lãnh đạo cao cấp của Nhà nước, làm việc với các cơ quan hữu quan của Việt Nam và Cục SHTT vào đầu năm 2010 đã cho thấy sự đánh giá cao của Tổ chức SHTT thế giới đối với những kết quả mà Việt Nam đạt được trong lĩnh vực SHTT, cũng như sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực này.***

Năm qua, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới tiếp tục tác động đến Việt Nam, trong đó có các hoạt động SHTT. Cục SHTT vẫn tiếp tục thể hiện vai trò nòng cốt trong xây dựng hệ thống và phát triển các hoạt động SHTT của Việt Nam. Hoạt động SHTT trong năm 2010 về cơ bản vẫn giữ được nhịp độ phát triển trên tất cả các phương diện: ***Hệ thống pháp luật SHTT tiếp tục được hoàn thiện, nhất là đối với việc triển khai Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Công tác tiếp nhận và xử lý các loại đơn đăng ký SHCN ở nhịp độ cao; Các hoạt động hợp tác quốc tế ngày càng được mở rộng và đi vào chiều sâu; Công tác thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo hỗ trợ một cách tích cực cho việc phát triển hệ thống SHTT; Các doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học đã quan tâm hơn và nhận được sự hỗ trợ hiệu quả đối với việc phát triển và bảo vệ tài sản trí tuệ; Hoạt động thực thi quyền SHTT được tăng cường... Những kết quả đạt được của Cục SHTT năm qua góp phần không nhỏ cho việc khuyến khích sáng tạo kỹ thuật, sản xuất và kinh doanh hiệu quả, thúc đẩy đầu tư nhất là thu hút đầu tư nước ngoài và tăng cường chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội và góp phần quan trọng vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.***

Trong thời gian tới mà trước tiên là năm 2011, đối với các hoạt động SHTT thời cơ và thách thức luôn đan xen nhau. Cục SHTT sẽ tiếp tục phát huy vai trò là hạt nhân của hệ thống SHTT cả nước, dưới sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục nỗ lực để tận dụng thời cơ, khắc phục các trở ngại nhằm không ngừng thúc đẩy các hoạt động SHTT của cả nước tiếp tục phát triển.

TRẦN VIỆT HÙNG

**Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ
Bộ Khoa học và Công nghệ**

FOREWORD

Intellectual Property activities in 2010 were guided by the policy of the Party and the State on encouraging and promoting creation and innovation, and protection of IPRs in order to serve the national development. Especially, the Documents approved by the 11th National Congress of the Communist Party of Vietnam in January 2011 clearly indicate the development direction of the socialist-oriented market economy; accordingly, Vietnam aims at developing an advanced economy with a modern production force and an advanced production relation - a knowledge-based market economy of the 21st century. The Development Strategy also identified demands for **“strong development of scientific and technological market associated with protection of intellectual property rights.”** Under the Socio-economic Development Plan in 2011-2015, with high investment in developing economic tools, more investment would be made in intellectual property activities, particularly in protection and commercialization of intellectual property assets.

The National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP), as an agency under the Ministry of Science and Technology responsible for overall state management of intellectual property and specialized in industrial property, has been operating more effectively and significantly contributing to the national socio-economic development.

The visit of the Director General of the World Intellectual Property Organization (WIPO) to Vietnam where he met leaders of the country and related agencies, including NOIP in early 2010, has showed that WIPO highly valued the progress of Vietnam in the field of intellectual property, as well as the interest shown by the Party and the State to intellectual property.

In 2010, the world's financial crisis continued to create negative impact on the Vietnam's economy, including IP activities. NOIP continued playing a key role in developing IP activities in Vietnam. The national intellectual property system continued to be improved in all aspects, including IP legislation system, especially with regards to implementing regulations for the revised IP Law; the receiving and processing industrial applications remained at high rate; international cooperation activities were widely expanded; IP information, application of information technology and training activities positively supported to the development of IP system; enterprises, research institutions and universities paid more attention and received effective supports on creation and protection of IP assets; enforcement of IPRs was promoted etc. Achievements made by NOIP have considerably contributed to the technical creation, production and business and boosted foreign investment and technology transfer in order to serve the socio-economic development and international economic integration of the country.

In the year of 2011 and coming years, there are both opportunities and challenges for IP activities. NOIP will keep playing its core role in the country's IP system, and, under the guidance of the leaders of the Ministry of Science and Technology, it will endeavor to take advantage of the opportunities as well as to overcome challenges with a view to promoting IP activities nationwide.

TRAN VIET HUNG

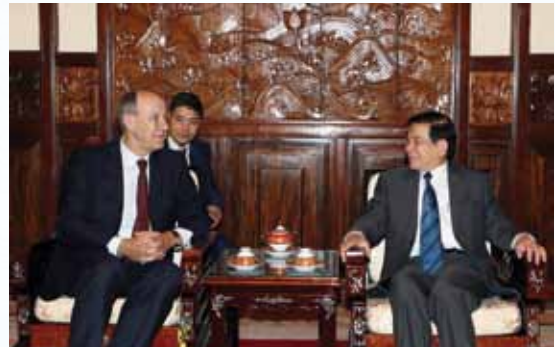
*Director General of NOIP
Ministry of Science and Technology*

CHUYẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC WIPO FRANCIS GURRY TẠI VIỆT NAM

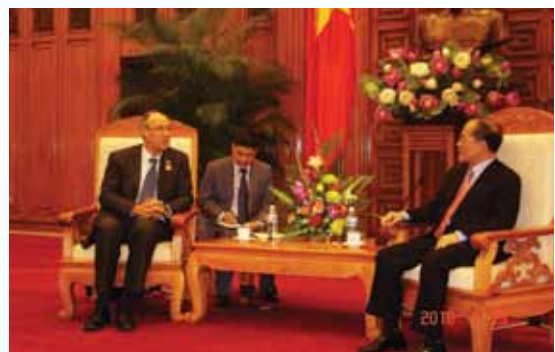
Trong hai ngày 19 và 20/01/2010, Tổng Giám đốc Tổ chức SHTT thế giới (WIPO), Tiến sĩ Francis Gurry đã thăm chính thức Việt Nam theo lời mời của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Văn Phong. Đây là chuyến thăm Việt Nam thứ hai của người đứng đầu WIPO kể từ năm 1986.

Tổng Giám đốc WIPO Francis Gurry đã có các buổi tiếp kiến với các Lãnh đạo cấp cao của Nhà nước và Chính phủ Việt Nam. Trong buổi tiếp Tổng Giám đốc WIPO, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT, thông báo những tiến bộ của Việt Nam trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật cũng như tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về SHTT. Chủ tịch nước đề nghị WIPO tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong việc gắn kết SHTT với chiến lược phát triển quốc gia nhằm xây dựng nền kinh tế tri thức, sản xuất các loại hàng hóa và cung cấp dịch vụ dựa trên chất xám với giá trị gia tăng cao. Tổng Giám đốc WIPO đã trao đổi với Chủ tịch nước về vai trò quan trọng của SHTT trong việc khuyến khích hoạt động sáng tạo và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia. Ông cũng khẳng định cam kết của WIPO tiếp tục hỗ trợ Việt Nam nhằm nâng cao hơn nữa năng lực của hệ thống SHTT, phục vụ công cuộc đổi mới và phát triển bền vững.

Trong buổi tiếp Tổng Giám đốc WIPO, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng cho biết một trong những ưu tiên đối với Chính phủ Việt Nam là phát triển bền vững hệ thống SHTT quốc gia phù hợp với cam kết và nghĩa vụ quốc tế. Phó Thủ tướng cũng nhấn mạnh sự tiếp tục hỗ trợ của WIPO nhằm tăng cường hơn nữa năng lực của hệ thống SHTT quốc gia sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong quá trình phát triển nền kinh tế. Tổng Giám đốc WIPO bày tỏ ấn tượng đối với sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm gần đây và khả năng phục hồi trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Ông đánh giá Việt Nam là một **“điển hình trong việc phát triển hệ thống SHTT”** và cho rằng khuyến khích hoạt động sáng tạo sẽ giúp Việt Nam quảng bá hình ảnh và sản phẩm của mình ra nước ngoài, cũng như góp phần thu hút đầu tư nước ngoài. Tổng Giám đốc WIPO cũng khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam hiện đại hóa hệ thống SHTT quốc gia và đào tạo các chuyên gia SHTT, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ cho các hoạt động sáng tạo và đổi mới của viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân thông qua hệ thống SHTT.



Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tiếp Tiến sĩ Francis Gurry, Tổng Giám đốc WIPO
President Nguyen Minh Triet received Dr. Francis Gurry at the Presidential Palace



Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng tiếp Tiến sĩ Francis Gurry, Tổng Giám đốc WIPO
The First Deputy Prime Minister Nguyen Sinh Hung met with WIPO's Director General Francis Gurry

Trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam, Tổng Giám đốc WIPO đã có các buổi tiếp kiến và làm việc với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Văn Phong, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng. Ông cũng có buổi làm việc với Lãnh đạo và cán bộ của Cục SHTT, Cục Bản quyền tác giả và Văn phòng Bảo hộ giống cây trồng.

Tổng Giám đốc WIPO còn dành thời gian nói chuyện với sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội, dự Lễ trao Giải thưởng WIPO, giao lưu với các doanh nghiệp sáng tạo Việt Nam, và khai trương Chương trình đào tạo trực tuyến về SHTT bằng tiếng Việt.

Để ghi nhận những đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Văn Phong đã trao tặng Tổng Giám đốc WIPO Francis Gurry Kỷ niệm chương **“Vi Sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”**.

OFFICIAL VISIT OF WIPO'S DIRECTOR GENERAL TO VIETNAM

On January 19 and 20, 2010, at the invitation of the Minister of Science and Technology H.E. Hoang Van Phong, the Director General of WIPO, Dr. Francis Gurry paid an official visit to Vietnam. This was the second visit of WIPO's head to Vietnam since 1986.

Director General Francis Gurry was well received by the leaders of the State and the Government of Vietnam. In the meeting with the Director General, President Nguyen Minh Triet confirmed Vietnam's commitment to protect intellectual property and informed the progress in the development of the national legislative and administrative frameworks. The President called on WIPO's continued assistance to support the country's full integration of into the national development strategy to become a knowledge-based economy and producer of high-end, value-added goods and services. The Director General briefed the President about importance of intellectual property (IP) in promoting innovation and boosting national economic development. Mr. Gurry pledged the WIPO's continuing support in further enhancing Vietnam's national IP capacity to innovate and achieve sustainable economic growth.

In a meeting with Director General Francis Gurry, Permanent Deputy Prime Minister Nguyen Sinh Hung stressed that sustainable development of the national IP system in line with international obligations is a priority of Vietnam's government. He reiterated that continued support from WIPO in further strengthening the national IP system would help facilitate the country's on-going economic transformation. Director General Francis Gurry noted Vietnam's impressive rates of economic growth in recent years and its resilience to the global financial crisis. He called Vietnam an **"exemplary role model in exercising IP rights"** and said its commitment to encouraging innovation helps to promote its image and products abroad and attract investment. The Director General promised support for Vietnam's ongoing modernization of its national IP system and the training of IP specialists. The aim, he said, is to help enable state-of-the-art services to businesses, inventors and creators through the IP system.



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Văn Phong và Tổng Giám Đốc Francis Gurry tại Lễ trao tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp khoa học và công nghệ
Minister Hoang Van Phong, Deputy Minister Nguyen Quan and Director General Francis Gurry took a picture at the Commemorative Medal Awarding Ceremony

During his visit, Director General Francis Gurry also held talks with the Minister of Science and Technology Hoang Van Phong and Deputy Minister of Foreign Affairs Doan Xuan Hung. He met with senior officials from the National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP), the Copyright Office of Vietnam (COV) and the Plant Varieties Office of Vietnam.

The Director General also had a talk with students of Vietnam National University, Ha Noi; attended the WIPO Award Ceremony and the Launching Ceremony of Distance Learning Program on Intellectual Property in Vietnamese language.

On this occasion, Minister of Science and Technology Hoang Van Phong awarded a Commemorative Medal to Dr. Francis Gurry to acknowledge his contribution to the development of science and technology of Vietnam.

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Tiếp tục nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của công tác quản lý nhà nước về SHTT, năm 2010, Cục SHTT đã thực hiện việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về SHTT, góp phần bảo đảm hiệu quả cho hoạt động xác lập và bảo vệ quyền SHTT trong cả nước. Cục đã chủ trì soạn thảo và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhiều văn bản pháp luật về bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT nhằm hướng dẫn thi hành Luật SHTT sửa đổi năm 2009, đồng thời khắc phục những vướng mắc lớn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia

Liên quan đến bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT, một loạt văn bản pháp luật đã được soạn thảo, ban hành trong năm 2010. Cụ thể, 5 văn bản được ban hành bao gồm:

- **Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT:** Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến việc xác định yếu tố xâm phạm quyền đối với giống cây trồng, xác định giá trị hàng hóa xâm phạm, thủ tục xử lý đơn yêu cầu xử lý xâm phạm, giám định SHTT, trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý nhà nước về SHTT và bảo vệ quyền SHTT;
- **Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật SHTT về sở hữu công nghiệp (SHCN):** Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến sáng chế mật, quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý, điều kiện hành nghề, kinh doanh dịch vụ đại diện SHCN;
- **Nghị định số 97/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 thay thế Nghị định số 106/2006/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về SHCN;**
- **Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thay thế Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh** (trong đó có quy định hướng dẫn nhằm tránh tình trạng đặt tên doanh nghiệp xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ trước);
- **Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN**

ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến các quy định về ghi nhận, thay đổi, xóa tên tổ chức đại diện SHCN, về thủ tục hủy bỏ/chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ, về chứng từ thu phí, lệ phí SHCN.

Bên cạnh đó, một số dự thảo văn bản pháp luật về SHCN cũng đã được xây dựng và chuẩn bị ban hành:

- **Dự thảo Nghị định về sáng kiến:** Dự thảo quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục công nhận sáng kiến, quyền tác giả sáng kiến và chủ sáng kiến trong việc đăng ký, công nhận, ghi nhận, áp dụng và chuyển giao sáng kiến, các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến và quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến. Dự thảo đã được trình Chính phủ và được tu chỉnh về nội dung nhiều lần theo ý kiến của Văn phòng Chính phủ;
- **Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu công nghiệp;**
- **Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 04/2009/TT-BKHCN về giám định SHCN:** Dự thảo sẽ được gửi lấy ý kiến các cơ quan và ban hành trong năm 2011.;
- **Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP:** Dự thảo đã được hoàn thiện và sẽ được gửi lấy ý kiến các cơ quan hữu quan để ban hành trong năm 2011.

Cũng trong năm 2010, trong khuôn khổ Đề án 30 về Cải cách thủ tục hành chính, đã có 31 thủ tục về SHCN, gồm 29 thủ tục cấp Trung ương và 2 thủ tục cấp tỉnh, được rà soát, trong đó

LEGISLATION AND POLICY ON INTELLECTUAL PROPERTY

Being considered as one of the key tasks in the State management of intellectual property, in 2010, the National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) continuously implemented ranges of activities focusing on completing and improving the intellectual property (IP) legislation and policy in order to support an effective establishment and protection of IP rights (IPR) in the country. The NOIP took a leading role in preparing drafts and providing comments on various legal documents in the field of IP that guide and implement the amended Intellectual Property Law 2009, as well as overcome shortcomings and meet real and practical demands.

Further improvement of National IP Legislation and Policy

With respect to the protection and enforcement of IPRs, a number of legal papers were drafted and enacted in 2010, namely:

- Decree No. 119/2010/ND-CP dated 31 December 2010 amending and supplementing some articles of Decree No. 105/2006/ND-CP on guiding the implementation of a number of articles of the Intellectual Property Law on the Protection of Intellectual Property Rights and on the State management of IP. This Decree amends and supplements some provisions on determining of infringing elements of rights to plant varieties, values of infringed goods, procedures for dealing with requests for infringements settlement, assessment of IPRs, mandates of the Ministry of Science and Technology for the State management of IP;
- Decree No. 122/2010/ND-CP dated 31 December 2011 amends and supplements some articles of Decree No. 103/2006/ND-CP on guiding the implementation of some articles of Intellectual Property Law on industrial Property. The Decree amends and supplements some provisions on secret invention, the state management of geographical indications, professional requirements for practicing IP representative services;
- Decree No. 97/2010/ND-CP dated 21 September 2010 replaces the Decree No. 106/2006/ND-CP on sanction of administrative violations in the field of industrial property;
- Decree No. 43/2010/ND-CP dated 15 April 2010 on business registration replacing Decree No. 88/2006/ND-CP dated 29 August 2006 of business registration (including provisions on companies' names to avoid

infringing IPRs towards protected trademarks, trade names and geographical indications);

- Circular No. 13/2010/TT-BKHCN dated 30 July 2010 amends and supplements Circular No. 01/2007/TT-BKHCN dated 14 February 2007 of the Minister of Science and Technology on recordals, modification and elimination of IP representative organizations; procedures for cancellation/termination of validity of protection titles; vouchers of payment of IP fees and charges.

Besides, several draft legal documents in the field of industrial property were prepared for approval, namely:

- **The draft Decree on Innovation:** The Decree provides details about requirements, procedures for recognition of innovation, rights of innovators and owners in registration, recognition, recordal, application and transfer of innovation, measures for promoting innovative activities and the state management of innovation. The Draft was submitted to the Government for comments and approval;
- **The draft Directive of the Prime Minister on strengthening the management and enforcement of industrial property rights;**
- **The Draft Circular to amend and supplement to Circular No. 01/2008/TT-BKHCN, which was revised by the Circular No. 04/2009/TT-BKHCN, on industrial property assessment:** The Draft will be circulated to seek comments of relevant agencies and to be enacted in 2011.



27 thủ tục và 9 mẫu đơn, được đề xuất sửa đổi, bổ sung và đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 23/12/2010. Phương án sửa đổi 4 thủ tục thí điểm về SHCN theo yêu cầu của Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 2/6/2010 của Chính phủ đã được ban hành trong Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN; phương án sửa đổi 23 thủ tục còn lại tại Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 23/12/2010 sẽ được thực hiện trong năm 2011.

Công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về SHCN được tiến hành thường xuyên thông qua việc giải thích, giải đáp các vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là của doanh nghiệp và các Sở Khoa học và Công nghệ, đáng chú ý là một số vấn đề như: đại diện và ủy quyền; xác định giá bán tịnh trong hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN; chuyển nhượng quyền ưu tiên; xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu; chuyển giao quyền sử dụng sáng chế dùng cho công trình công cộng. Công tác này đã góp phần tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong thực tiễn



Thứ trưởng thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ trao Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng Cục SHTT trong Lễ kỷ niệm 28 năm thành lập Cục SHTT
H.E. Nguyen Quan, the First Deputy Minister of Science and Technology, awarded the Certificate of Merit of the Prime Minister to the NOIP on the occasion of the 28th anniversary celebration of NOIP

hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý.

Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế

Công tác xây dựng và bảo đảm thi hành chính sách, pháp luật quốc tế về SHTT tiếp tục được triển khai sâu rộng.

Các điều ước quốc tế quan trọng về SHTT như Hiệp định TRIPS/WTO, Hiệp định BTA, Hiệp định TIFA với Hoa Kỳ, Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) tiếp tục được thực hiện. Việt Nam và Nhật Bản đã thống nhất kết thúc giai đoạn III Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản, với việc ghi nhận những nỗ lực của hai bên trong thực hiện Kế hoạch hành động Sáng kiến chung và chuẩn bị cho giai đoạn IV.

Nhiều điều ước quốc tế về SHTT được xây dựng, đàm phán và ký kết như: Hiệp định về bảo hộ lẫn nhau các quyền đối với kết quả hoạt động trí tuệ được sử dụng và thu nhận được

trong quá trình hợp tác song phương về kỹ thuật quân sự Việt Nam - Liên bang Nga; Hiệp định khung về Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) Việt Nam - EU (đã được hai Trưởng đoàn đàm phán Việt Nam và EU ký tắt và đang chuẩn bị các thủ tục để ký kết); Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) (Việt Nam đã tham gia 04 phiên đàm phán); Hiệp định Thương mại tự do với một số quốc gia, khu vực (đang nghiên cứu về khả năng đàm phán), v.v..

- **The Draft Circular to amend and supplement Circular No. 01/2007/TT-BKHCHN dated 14 February 2007 of the Minister of Science and Technology guiding the implementation of Decree No. 103/2006/ND-CP:** The draft is now in the final stage and will be circulated for comments by concerned agencies to enact in 2011.

Also in 2010, under the framework of Project 30 on Administrative Reform, there were 31 procedures in the field of industrial property, containing 29 central-level ones and 2 provincial-level ones, were reviewed, and 27 procedures and 9 forms being proposed to be revised accordingly. These changes were adopted by the Government by the Resolution No. 25/NQ-CP dated 02 June 2010 and the Resolution No. 67/NQ-CP dated 23 December 2010. Amendments of 4 pilot procedures in the field of intellectual property, as approved by the Resolution No. 25/NQ-CP dated 06 February 2010 of the Government, has been made in Circular No. 13/2010/TT-BKHCHN; Amendments of 23 remaining procedures on intellectual property as referred to in Resolution No. 67/NQ-CP

dated 23 December 2010 will be fulfilled in 2011.

Activities to guide implementation of IP laws and regulations were carried out regularly through providing interpretations and responses to problems in the process of execution of IP provisions by provincial Departments of Science and Technology, organizations and individuals, especially enterprises such as: representation and power of attorney; identification of net price in IP license agreements; priority transfer; infringements of trademarks; transfer of right to patents for public works. These contributed to relieve difficulties in the implementation of IP legal provisions in practical production, trading, and management activities.

Further improvement of IPR legislation and policy framework for international integration

The development legislation and policy, and measures to ensure the implementation of them for further international integration in the field of intellectual property continues to be paid much attention and widely implemented.

Provisions and commitments on intellectual property under international treaties of which Vietnam is a party, such as TRIPS Agreement, Vietnam – the United States Bilateral Trade Agreement, Vietnam – the U.S. Trade and Investment Framework Agreement, Vietnam - Japan Economic Partnership Agreement (VJEPA), v.v. were duly implemented. Vietnam and Japan agreed to complete the Phase III of Vietnam - Japan Joint Initiative with the acknowledgement of efforts of both Parties in implementation of the Action Plan under

the Joint Initiative and agreed to prepare for the 4th Phase of the Joint Initiative.

Many international treaties containing provisions on intellectual property were developed, negotiated and concluded such as the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Russian Federation on mutual protection of rights to the results of intellectual activities applied and obtained in the course of military-technical cooperation; Vietnam - EU Partnership and Cooperation Agreement (two sides initialed the Agreement and prepared for an official signing procedures); the Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement (TPP); and other Free Trade Agreements with other partners...

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Năm 2010 được ghi nhận với nhiều hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật trong lĩnh vực SHTT, các hoạt động hợp tác quốc tế tiếp tục gia tăng về khối lượng, phạm vi hợp tác cũng như đối tác.

Hợp tác đa phương



Đại biểu tham dự Cuộc họp lần thứ 34 Nhóm Công tác về Hợp tác SHTT các nước ASEAN (AWGIPC 34) tại Đà Nẵng từ ngày 11 đến 15/10/2010
ASEAN Delegates at the 34th Meeting of the AWGIPC in Da Nang, from 11 to 15 October 2010

33 Nhóm công tác về SHTT giữa các nước ASEAN (AWGIPC) và tổ chức thành công Cuộc họp lần thứ 34 AWGIPC tại Đà Nẵng - Việt Nam; Phối hợp với các nước ASEAN triển khai các hoạt động hướng tới thực hiện các mục tiêu Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng kinh tế ASEAN, xây dựng cơ sở dữ liệu hướng dẫn về dịch vụ liên quan đến SHTT trong ASEAN (IP Directory), triển khai Chương trình hợp tác về thẩm định đơn sáng chế trong ASEAN (Dự án ASPEC),...; Tham gia xây dựng Chương trình hợp tác ASEAN-Australia-New Zealand về SHTT; Chuẩn bị triển khai Bản ghi nhớ hợp tác về SHTT giữa ASEAN-Trung Quốc; Triển khai một số hoạt động trong khuôn khổ pha 3 Chương trình hợp tác ASEAN-EU về SHTT (ECAP III).

Các hoạt động hợp tác đa phương về SHTT được thực hiện chủ yếu tập trung vào các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Trong khuôn khổ WTO, Cục đã thường xuyên theo dõi, cập nhật và xử lý các vấn đề liên quan đến SHTT, tham gia đầy đủ các phiên họp rà soát pháp luật SHTT của Việt Nam của Hội đồng TRIPS/WTO.

Trong khuôn khổ APEC, Cục đã tham gia các Cuộc họp lần thứ 30 và 31 của Nhóm chuyên gia APEC về SHTT (IPEG), xây dựng Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về SHTT năm 2010 và phối hợp với các nền kinh tế thành viên APEC triển khai các hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tập thể của IPEG. Bên cạnh đó, Cục đã tham gia góp ý cho các văn kiện của APEC (Dự thảo văn kiện của Hội nghị Thượng đỉnh APEC, Hội nghị Bộ trưởng APEC...).

Trong khuôn khổ ASEAN, Cục đã tham gia Cuộc họp lần thứ



Cục trưởng Trần Việt Hùng và Tổng Giám đốc WIPO ký Thỏa thuận hợp tác giữa NOIP và WIPO tại Trụ sở WIPO
NOIP's Director General Tran Viet Hung and WIPO's Director General Francis Gurry signed a Cooperation Agreement between NOIP and WIPO at WIPO headquarter, Geneva

INTERNATIONAL COOPERATION OF INTELLECTUAL PROPERTY

The year of 2010 was recorded with many outstanding international cooperative activities in the field of intellectual property. International cooperation activities were increasingly undertaken in terms of quality, quantity and cooperation partners.

Multilateral Cooperation

Cooperation activities under the multilateral framework were mainly conducted in the cooperation with World Trade Organization (WTO), the Asia-Pacific Economic Cooperation (APEC) Forum and the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN).

In cooperation with WTO, the NOIP regularly followed, updated and handled issues relating to intellectual property, actively and fully participated in TRIPS /WTO's sessions.

With APEC, the NOIP participated in the 30th and the 31st meetings of the APEC's Intellectual Property Experts Group (IPEG), developed its National IP Action Program, together with other APEC member economies to develop and implement collective actions of IPEG. Furthermore, the NOIP contributed to APEC's papers such as Draft texts of APEC Submit meeting, APEC Ministerial Conference, v.v.).

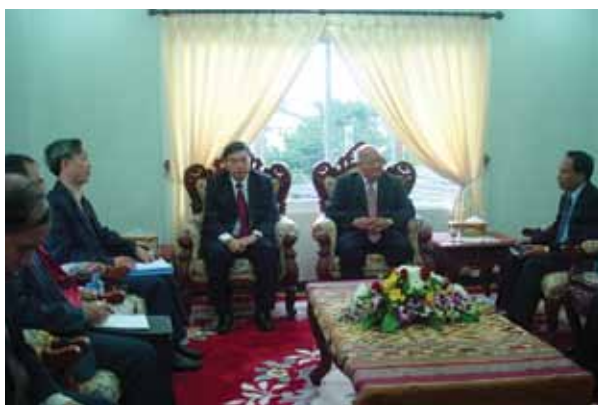
With ASEAN, the NOIP actively participated in the 33rd meeting of the ASEAN Working Group on Intellectual Property Cooperation (AWGIPC) and successfully hosted the 34th AWGIPC meeting in Da Nang City; cooperated with other IPOs of ASEAN member states in implementing the ASEAN Economic Community Blueprint; developed ASEAN IP Directory, implemented the Cooperative Program on Examination of Patent application (ASPEC Project), v.v.; participated in development of ASEAN - Australia - New Zealand Cooperative Program on IP; participated in the implementation of ASEAN - China Memorandum of Understanding on Intellectual Property Cooperation; coordinated to implement a number of activities within the framework of the ASEAN Project on the Protection of Intellectual Property Rights (ECAP III).



Đoàn chuyên gia của WIPO thăm một doanh nghiệp hi-tech tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc – nơi có Bộ phận thường trực của Cục SHTT
WIPO delegation visited a high-tech enterprise in Hoa Lac High-tech Park where a NOIP's Standing Office located

■ Hợp tác song phương

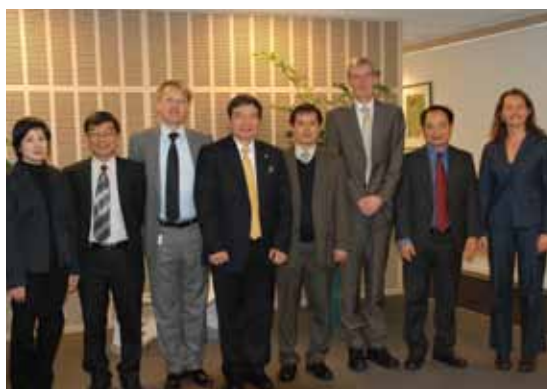
Trong khuôn khổ hợp tác với WIPO, Cục đã phối hợp tổ chức chuyến thăm Việt Nam của Tổng Giám Đốc WIPO; tham gia các hội nghị quan trọng của WIPO, trong đó có Cuộc họp Đại hội đồng WIPO lần thứ 48 và một số Cuộc họp của các Ủy ban chuyên môn của WIPO. Với sự hỗ trợ của WIPO, Cục đã triển khai nhiều hoạt động phát triển nguồn nhân lực như: triển khai Chương trình đào tạo trực tuyến về SHTT bằng tiếng Việt, tổ chức hội thảo về SHTT dành cho doanh nghiệp và chuyển khảo sát về quản lý và sử dụng quyền SHTT dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Hàn Quốc. Bên cạnh đó, Cục còn hợp tác với WIPO trong việc xây dựng Chiến lược quốc gia về SHTT và triển khai Dự án về tra cứu và thẩm định đơn sáng chế và triển khai Dự án Số hoá kho tư liệu sáng chế.



Bộ trưởng Văn phòng Thủ tướng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Giáo sư, Tiến sĩ Bountiem Phissamay tiếp xúc giao Đoàn cán bộ Cục SHTT do Cục trưởng Trần Việt Hùng dẫn đầu thăm và làm việc tại Lào

NOIP's Delegation at a courtesy call to the Minister cum Chief of Lao's Government Office H.E. Bountiem Phissamay in a working visit to Lao

Với các đối tác khác, Cục vẫn tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp và hiệu quả với các đối tác truyền thống như Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO), Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO), Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO), Cơ quan SHTT Hàn Quốc (KIPO), Viện SHTT Thụy Sĩ. Trong đó nổi bật là các hoạt động: Phối hợp với Cơ quan SHTT Australia triển khai Kế hoạch hợp tác song phương; Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác giữa Cục và Cơ quan SHTT Trung Quốc (SIPO), giữa Cục với Cơ quan SHTT Hàn Quốc; Tiếp tục triển khai và kết thúc thành công Dự án Việt Nam - Thụy Sĩ về SHTT (Dự án SVIP) do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ (Dự án đã kết thúc vào cuối tháng 6/2010). Quan hệ



Đoàn cán bộ Cục SHTT thăm và làm việc tại Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Đan Mạch (DKPTO)

The NOIP's Delegation paid a visit to Danish Patent and Trademark Office (DKPTO)



Đoàn cán bộ cấp cao của Cơ quan SHTT nhà nước Trung Quốc (SIPO) do ông Tiêu Hưng Uy - Phó Chủ tịch dẫn đầu thăm và làm việc tại Cục SHTT

A high-ranking delegation of the State Intellectual Property Office of P. R. China (SIPO) headed by Mr. Gan Shaoning, Deputy Commissioner, paid an official working visit to NOIP

hợp tác với các đối tác mới cũng được thiết lập và mở rộng, như với Cục SHTT Đan Mạch (DKPTO), Đài Loan và Belarus.

Có thể nói, công tác hợp tác quốc tế năm 2010 của Cục đã được triển khai một cách chủ động, tích cực và thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đáng kể vào nỗ lực hoàn thiện hệ thống SHTT của Việt Nam cũng như từng bước khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

■ Bilateral Cooperation



Hội đàm và ký kết Kế hoạch hợp tác giữa Đoàn Cục SHTT Việt Nam (NOIP) và Cơ quan SHTT Hàn Quốc (KIPO) trong chuyến thăm chính thức của Đoàn Cục SHTT tại Hàn Quốc
The Discussion and Signing of Cooperation Work plan between NOIP and KIPO during an official visit of the NOIP's Delegation to the Republic of Korea

In cooperation with the WIPO, the NOIP successfully organized the official visit of Director General Francis Gurry of WIPO to Vietnam; participated in important meetings of the WIPO, including the 48th series meetings of General Assemblies of WIPO and meetings of its specialized committees. With the assistance of WIPO, the NOIP has conducted many activities relating to human resource development, namely, implementation of the Distance Learning Program on Intellectual Property in Vietnamese language (DL 101), organization of the Seminar on IP for enterprises in Ha Noi and a Study Visit on the use of IP for Vietnamese small and medium enterprises to Korea. In addition, NOIP also cooperated with WIPO in studying the possibility of developing a National Strategy on IP and continued implementing the Project on patent application search and examination and the project of Patent Documents Digitization.

In addition, the NOIP continued to well maintain good cooperation ties with other partners through the implementation of the Memorandums of Understanding (MoU) with the State Intellectual Property Office of the People's Republic of China (SIPO) and with the Korean Intellectual Property Of-

fice (KIPO) and the Vietnamese - Swiss Project on Intellectual Property (SVIP Project) funded by the Swiss Government (the Project was completed in late June 2010). The NOIP also successfully implemented a range of cooperation activities in various fields of intellectual property rights in cooperation with ASEAN's IP Offices, the European Patent Office (EPO), the United States Patent and Trademark Office (USPTO), the Korean Intellectual Property Office (KIPO), the Japan Patent Office (JPO), and the Department of Intellectual Property, Standardization and Metrology of Lao PDR, etc.

Cooperation ties were also established with new partners, such as the Danish Patent and Trademark Office (DKPTO) and the German Patent and Trademark Office (GPTO).

It could be said that international cooperation activities on intellectual property in 2010 were actively implemented by NOIP and obtained remarkable achievements that significantly supported and contributed to efforts of NOIP in improvement and completion of the IP system, as well as affirmed of the country's position in the process of international economic integration.

ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Việc tiếp nhận, xử lý các loại đơn sở hữu công nghiệp được triển khai một cách đồng bộ đảm bảo đáp ứng các nhu cầu của xã hội về xác lập quyền sở hữu công nghiệp, nhất là của doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn sở hữu công nghiệp trong năm 2010 đã thu được những kết quả khả quan.

Cục trưởng Trần Việt Hùng trao Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý "SCOTCH WHISKY" cho sản phẩm rượu mạnh của Scot-len cho ngài Dominique Francois De Stoop Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen tại Việt Nam

NOIP's Director General Tran Viet Hung handed over the Certificate of GI Registration for "SCOTCH WHISKY" to H.E. Dominique Francois De Stoop, Ambassador of the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland to Vietnam



Công tác tiếp nhận đơn:

Năm 2010, Cục SHTT đã tiếp nhận 62.982 đơn các loại, tương đương với mức của năm 2009. Trong số các đơn nộp vào Cục, số lượng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN chiếm phần lớn với 33.616 đơn, bao gồm: 3.582 đơn sáng chế, 299 đơn giải pháp hữu ích, 1.730 đơn kiểu dáng công nghiệp, 27.923 đơn nhãn hiệu quốc gia, 4.236 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế (chưa tính yêu cầu gia hạn đăng ký quốc tế là 2.508), 7 đơn chỉ dẫn địa lý, 2 đơn thiết kế bố trí, cùng 5 đơn sáng chế và 72 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam. Số lượng đơn các loại khác là 21.744, bao gồm: sửa đổi đơn là 1.841, chuyển nhượng đơn - 475, cấp lại văn bằng bảo hộ - 533, gia hạn văn bằng bảo hộ - 3.817, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 4.225, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 4.279, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 1.510, chuyển giao và các yêu cầu liên quan đến chuyển giao quyền sử dụng quyền SHCN - 1.007, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 222, khiếu nại - 932, tra cứu - 730, phản đối cấp văn bằng bảo hộ - 747, các loại đơn khác - 1.451.

Công tác xử lý đơn:

Năm 2010 Cục SHTT đã xử lý được 49.286 đơn các loại, trong đó cấp 21.797 văn bằng bảo hộ cho các đối tượng SHCN, kể cả nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam. Cụ thể, số sáng chế được cấp bằng độc quyền là 822, giải pháp hữu ích - 58, kiểu dáng công nghiệp - 1.152, nhãn hiệu đăng ký quốc gia - 16.520, nhãn hiệu quốc tế - 3.237, chỉ dẫn địa lý - 8. Số lượng đối tượng sở hữu công nghiệp bị từ chối bảo hộ là 6.269, kể cả 999 nhãn hiệu đăng ký quốc tế. Công tác thẩm định hình thức đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam được thực hiện với 5 đơn sáng chế và 58 đơn nhãn hiệu. Ngoài ra, Cục SHTT còn xử lý 21.157 đơn các loại khác kể cả gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu, bao gồm: yêu cầu sửa đổi là 495, chuyển nhượng đơn - 121, cấp lại văn bằng bảo hộ -

562, gia hạn văn bằng bảo hộ - 3.654, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 3.982, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 4.233, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 1.403, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp kể cả sửa đổi, gia hạn, đình chỉ - 856, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 524, khiếu nại - 566, tra cứu - 125, phản đối cấp VBBH - 768, gia hạn đăng ký quốc tế - 2.508, các loại đơn khác - 1.360.

Năm 2010 nền kinh tế thế giới và Việt Nam đang dần hồi phục nhưng vẫn còn những trắc trở khiến tình hình nộp đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tuy đã được cải thiện so với năm 2009 nhưng xu hướng phục hồi vẫn chưa đều và chắc chắn. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích tăng một cách đáng kể đến 23,5% so với tỷ lệ giảm 9% của năm 2009. Trong khi đó, số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu giảm không đáng kể 2,6%, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp giảm 8,9%. Việc số lượng đơn đăng ký sáng chế tăng mạnh chứng tỏ đã có sự chuyển biến trong các hoạt động khoa học và công nghệ, cũng như hoạt động đổi mới và thương mại hóa các kết quả của hoạt động sáng tạo tại Việt Nam.

Công tác tiếp nhận và xử lý đơn sở hữu công nghiệp trong năm 2010 được duy trì ổn định giúp thúc đẩy hoạt động SHTT của Việt Nam, nhất là sử dụng, khai thác quyền SHTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế một cách sâu rộng. Số Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp ra lại tăng đáng kể 14,3%. Năm 2011, Cục SHTT sẽ triển khai tổng hợp các biện pháp nhằm tăng cường năng lực xử lý đơn, giảm thiểu một cách hữu hiệu số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp tồn đọng.

ESTABLISHMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

The receiving and handling of industrial property applications were well done to meet the demands on establishment of industrial property rights by the public, businesses, research institutions and universities. This task in 2010 has gained following satisfactory achievements.

The receiving of industrial property applications:

In 2010, NOIP received 62,982 applications of all types of IP rights, equivalent to the number of last year. Among the total number of applications, the IP applications accounted for the majority with 33,616, including 3,582 for patents, 299 for utility solutions, 1,730 for industrial designs, 27,923 for national trademarks, 4,236 for international trademark (excluding 2,508 for renewal of international registrations), 7 for GIs, 2 for topography of integrated circuits and 5 for international patents and 72 for international trademarks whose country of origin is Vietnam. The rest 21,744 were requests for applications' amendments (1,841), for assignments (475), for re-granting of protection titles (533), for renewal of protection titles (3,817), for amendment of protection titles (4,225), for maintenance of protection titles (4,279), for transfer of protection titles (1,510), for licensing of industrial property related claims (1,007), for cancellation of protection titles (222), for appeals (932), for searches (730), for opposition of granting protection titles (747), and for other matters (1,451).

The handling of IP applications:

49,286 were the total applications of all types handled by NOIP in 2010. Accordingly, 21,797 titles were granted to different IP subject matters, including international registration of marks designating Vietnam. Specifically, protection titles were granted to 822 patents, 58 utility solutions, 1,152 industrial designs, 16,520 national trademarks, 3,237 international trademarks, and 8 GIs. There were 6,269 applications, including 999 for international trademarks that were refused in the year. The formality examination of international applications originating from Vietnam was undertaken to 5 patent and 58 trademark applications. Moreover, NOIP also handled 21,157 other requests, including requests for amendments (495), for assignment of applications (121), for re-granting of protection titles (562), for renewal of protection titles (3,654), for amendment of protection titles (3,982), for maintenance of protection titles (4,233), for transfer of protection titles (1,403), for licensing of IP rights including amendment, renewal, and invalidation of protection titles (856), for cancellation and invalidation of protection titles



Nón lá "Huế" – sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo Quyết định số 1347/QĐ-SHTT ngày 19/7/2010
HUE Cononut-palm conical hat – a GI-protected product under the Decision No. 1347/QĐ-SHTT date 19 July 2010

(524), for appeals (566), for searches (125), for opposition of granting protection titles (768), for renewal of international registration (2,508), and for other matters (1,360).

In general, the IP filing trend in 2010 was still adversely affected by the world financial crisis. The recovery of the international and Vietnamese economies resulted in a slight increase in numbers of applications filed with NOIP in comparison with 2009 but it seemed not yet to be sustainable. The number of patent and utility solution applications increased considerably by 23.5% versus its decrease by 9% in 2009. Meanwhile, applications for trademark and industrial design registrations decreased by 2.6% and 8.9%, respectively. The significant increase in patent applications showed a desirable transform in science and technology as well as in innovation activities and commercialization of research results in Vietnam.

The receiving and handling of IP applications in 2010 were well maintained that helped to promote IP activities in Vietnam, especially the use and exploitation of IP rights to serve the socio-economic development and the integration into the international economy. The number of protection titles granted to patents and utility solutions rose remarkably by 14.3%. In 2011, NOIP plans to implement comprehensive measures aimed at strengthening application-handling capacity, eliminating the backlog.

NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Cùng với việc xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật về SHTT nhằm đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ của hệ thống SHTT, những năm vừa qua Việt Nam đã chú trọng nhiều đến tính hiệu quả của hệ thống này trên cơ sở đẩy mạnh và thường xuyên nâng cao nhận thức và kiến thức về SHTT cho các chủ thể quyền SHTT, cán bộ của các cơ quan quản lý và thực thi quyền SHTT và công chúng nói chung nhằm làm cho hệ thống SHTT thực sự đi vào cuộc sống và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Năm 2010 đã ghi nhận sự thay đổi của hoạt động này theo hướng chủ động và đa dạng hóa hình thức và đối tượng đào tạo, tuyên truyền về SHTT.

Công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ về SHTT



Hội thảo khu vực về tra cứu và phân loại sáng chế do Cục SHTT phối hợp với Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO) tổ chức tại Hà Nội ngày 03-05/8/2010
Seminar on Patent Search and Classification organized by the NOIP and EPO in Hanoi, from 03 to 05 August 2010

Dành cho cán bộ của Cục SHTT

Tiếp tục thực hiện chủ trương không ngừng tăng cường năng lực cho hệ thống SHTT cả về số lượng và chất lượng, năm 2010 Cục SHTT đã tổ chức hoặc phối hợp với các tổ chức khác như Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO), Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO), Cơ quan SHTT Hàn Quốc (KIPO), đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho 174 cán bộ; trong đó 23 cán bộ mới được tuyển dụng, 34 cán bộ được đào tạo về phân loại và tra cứu sáng chế, 29 cán bộ về thẩm định đơn sáng chế, 61 cán bộ về thẩm định đơn nhãn hiệu và 28 cán bộ về thẩm định đơn kiểu dáng công nghiệp. Đáng lưu ý là, Cục đã tổ chức khóa đào tạo cho 35 cán bộ của Cục về kỹ năng giảng dạy và thuyết trình nhằm nâng cao năng lực và khả năng sư phạm của đội ngũ báo cáo viên

và giảng viên tham gia đào tạo về SHTT cho hệ thống SHTT và cho xã hội.

Dành cho cán bộ ngoài Cục SHTT

Với sự hỗ trợ của WIPO, Cục SHTT đã đưa vào vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến về SHTT. Đây là hình thức đào tạo mới, thu hút được sự quan tâm lớn của xã hội. Kết quả là đã có 502 người tham dự 2 khóa đào tạo với thời gian 2 tháng, trong đó 169 người được cấp chứng chỉ.

Năm 2010 có nhiều sự đổi mới của hoạt động đào tạo về SHTT, đó là Cục đã thực hiện khá triệt để việc xây dựng chương trình và tổ chức các khóa đào tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, lấy việc đáp ứng nhu cầu thực tế làm mục tiêu đào tạo, đồng thời cải tiến theo hướng tăng thời gian thực hành và khảo sát thực tế, kể cả những khóa học do Cục tổ chức hay phối hợp tổ chức. Điều này được thể hiện khá rõ nét trong quá trình xây dựng và tiến hành tổ chức các khóa đào tạo với thời gian từ 2-4 ngày dành cho các đối tượng khác nhau: Cán bộ quản lý; Cán bộ của các hội, hiệp hội ngành nghề, nhà sản xuất và kinh doanh sản phẩm đặc sản cũng như cán bộ và lãnh đạo doanh nghiệp; Cán bộ nghiên cứu thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu, cán bộ thực thi quyền SHTT (trong khuôn khổ Dự án "Đào tạo, huấn luyện về SHTT" thuộc "Chương phát triển tài sản trí tuệ") . Ngay cả 33 khóa học và tập huấn về SHTT với sự tham gia của 1884 lượt người do Cục phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan thuộc các Bộ, ngành tổ chức cũng được đổi mới theo hướng lựa chọn các học viên phù hợp với từng nội dung khóa học, không chạy theo số lượng và đào tạo đại trà như trước đây.

AWARENESS RAISING, RESEARCH AND TRAINING ON IP

Together with improvement and completion of the IP legislation system to meet requirements for an adequate and effective of the IP system, over the past few years, NOIP also paid a full attention to conduct awareness raising and training activities for different target audience groups, namely IP rights owner, staff from IP management and enforcement agencies and the public in order to help them fully understand the role of IP in the socio-economic development of the country. The year 2010 was marked with positive changes in IP awareness raising and training activities in terms of forms of activities and target stakeholders.

Professional education and training on IP

For NOIP's staff

With a view to unceasingly enhancing the capacity of IP system in terms of quantity and quality, in 2010, NOIP by itself and/or in cooperation with the European Patent Office (EPO), the United States Patent and Trademark Office (USPTO), the Korean Intellectual Property Office (KIPO) and other partners organized trainings on different topics of IP for 147 staff, including : a general training for 23 newly recruited staff, a training on patent search and classification for 34 staff, a training on patent examination for 29 staff, a training on trademark examination for 61 staff and a training on industrial design examination for 28 staff. Notably, a training course on communication and teaching techniques was held to improve capacity and sharpen teaching skills for 35 NOIP's staff.

For the public

With support of the WIPO, a Distance Learning Program on IP in Vietnamese language was launched to provide a new learning tool for the public. So far, two training courses have been organized with the participation of 502 subscribers and Certificates were awarded to 169 learners.

The year 2010 has seen a big reform in IP trainings. Accordingly, the NOIP paid greater attention to curve training programs to make them suitable to target groups, taking practical demand into consideration, and provide more practical cases and field trip rather than pure theories. This orienta-



Tổng Giám đốc WIPO Francis Gurry khởi động Chương trình đào tạo trực tuyến của WIPO phiên bản tiếng Việt tại Cục SHTT

WIPO's Director General Francis Gurry launched the Distance Learning Program on IP in Vietnamese language

tion was clearly reflected in a range of short trainings for different audiences, namely for management staff, for people from associations and producers as well as for staff and leadership from businesses, for researchers from institutions and universities, and for enforcement staff (in the framework of Project "Training on IP" under the National IP Asset Development Program). Other 33 training courses (in cooperation with provincial Departments of Science and Technology and other related agencies) on IP with the participation of 1,884 people were also conducted in the new manner.

Công tác nghiên cứu

Nhằm tăng cường hỗ trợ các hoạt động SHTT trong xã hội, hiện nay Cục SHTT đã và đang tiến hành triển khai Đề án “Đào tạo, huấn luyện về SHTT” trong khuôn khổ Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của Doanh nghiệp và Đề án “Nghiên cứu mô hình và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ thuộc Cục SHTT”; Hoàn thiện Đề tài “Nghiên cứu mô hình tổ chức hoạt động nhằm tăng cường công tác hỗ trợ tư vấn về SHTT của Cục SHTT”. Bên cạnh việc nghiên

cứu các đề tài, đề án, Cục còn tập trung nghiên cứu các nội dung, các khía cạnh liên quan đến SHTT được coi là cấp thiết giúp cho việc giải quyết công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Cục ngày càng được tốt hơn, như chuyên đề “Nâng cao năng lực tra cứu cơ sở dữ liệu điện tử về kiểu dáng công nghiệp của WIPO”, “Bảo hộ sáng chế dạng sử dụng”, “Đăng ký nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận”.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chúng về SHTT

Năm 2010 các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chúng cũng được tổ chức thường xuyên và được đổi mới theo hướng tập trung vào các nội dung đang thu hút sự quan tâm của xã hội, như tạo dựng, khai thác, phát triển và quản lý tài sản trí tuệ, định giá tài sản trí tuệ, v.v.. Kết quả là đã có 635 lượt người tham dự 9 hội thảo, chuyên đề, như: Hội thảo “Quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa”, “Định giá thương hiệu thời kỳ hội nhập”, “Hoạt động SHTT thúc đẩy nghiên cứu triển khai và phát triển kinh tế - xã hội”, “Quyền SHTT trong điều kiện Việt Nam hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu”, “SHTT và đổi mới sáng tạo”, “Định giá tài sản trí tuệ”, v.v..

Năm 2010, hoạt động tuyên truyền về SHTT trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng được đẩy mạnh cả về nội dung và tăng thời lượng, số lượng phát hành. Chương trình “**Chấp cánh thương hiệu**” phát sóng trên VTV3 mỗi tuần một số tiếp tục thu hút được sự quan tâm lớn của xã hội và đã trở thành chương trình được yêu thích của các nhà sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Bên cạnh đó, các chương trình của địa phương phổ cập kiến thức về SHTT cho công chúng cũng được phát đều đặn và rộng rãi trên Đài truyền hình của 23 tỉnh, thành phố trên cả nước trong khuôn khổ Chương trình 68. Ngày SHTT thế giới 26/4 hàng năm đã trở lên khá quen thuộc và hiện hữu đối với nhiều giới, ngành trong xã hội trên cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền của các phương tiện thông tin đại chúng trong những năm vừa qua. Năm 2010, hoạt động tuyên truyền nhân kỷ niệm Ngày lễ này được tổ chức khá phong phú như: mít tinh kỷ niệm và báo cáo chuyên đề tại Cục SHTT, tại Trường Đại học An Giang, Đại học Đà Lạt với sự tham gia của hơn 500 giảng viên và sinh viên; Hội thảo “**SHTT dành cho các cơ quan truyền thông**” đã thu hút được sự quan tâm của các phóng

viên thuộc nhiều cơ quan truyền thông đại chúng lớn của Việt Nam. Cũng chính vì vậy, năm vừa qua những tin, bài viết, phóng sự về SHTT trên các đài, báo được cải thiện đáng kể cả về số lượng cũng như chất lượng.

Với sự hỗ trợ của Chương trình 68, Cục SHTT đã phối hợp với Báo Đất Việt triển khai tuyên truyền sâu rộng về SHTT trên cả báo điện tử và báo giấy. Chuyên mục về SHTT đã xuất hiện trên trang đầu của Báo Đất Việt điện tử thu hút được nhiều sự quan tâm của bạn đọc. Đặc biệt, buổi Giao lưu trực tuyến về “**Hỗ trợ phát triển hoạt động tạo ra, đăng ký bảo hộ và khai thác sáng chế**” do Cục phối hợp với Báo Đất Việt tổ chức với sự tham gia của Quý VIFOTEC, Trường Đại học Công nghệ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Công ty cổ phần Công nghệ sinh học-Fitohocmon thu hút được sự tham gia đông đảo của bạn đọc trong cả nước, qua đó nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp trong việc tạo dựng, đăng ký và phát triển sáng chế.



Chương trình “Chấp cánh thương hiệu” trên kênh VTV3 của Đài truyền hình Việt Nam Game show “Flying with brand” on VTV3 channel of the Vietnam Television

Research on IP

With a view to strengthening support for IP activities, the NOIP has been currently implementing a number of projects, namely Project of Training on IP (under the National IP Asset Development Program), the Research on model and operation of a Center for IP Asset Support Development Center under the NOIP and the Study on the Enhancement of consultation on IP of NOIP. Apart from these Projects and researches, the NOIP also focused on conducting studies on

urgent and hot issues relating to IP that helps to handle professional tasks of the NOIP better, namely Research themes on “Strengthening searching capacity of WIPO’s electronic databases in the field of industrial design”, “Protection of second use of patents” and “Registration of certification and collective marks”.

Public education and awareness raising on IP

The public education and awareness raising on IP in 2010 were frequently conducted focusing on current issues of great attention of the public, such as development, management, exploitation and evaluation of IP assets. As the result, there were 635 people participating in 9 seminars on “IP asset management in SMEs”, “Brand valuation in economic integration stage”, “IP in R&D and socio-economic development”, “IPRs in Vietnam’s economic integration into the global economy”, “IP and innovation, creation” and “IP Asset valuation and technology transfer”, etc...

The public awareness raising on IP on mass media was also strengthened in terms of contents, time slot and frequency. The weekly game show “Flying with brand” on VTV3 continued attracting a great attention from the public and has become one of the favorite TV programs of producers, traders and consumers. Moreover, with financial assistance of the Program 68, IP programs were also broadcasted regularly and broadly over 23 provincial TV stations to disseminate knowledge on IP to the public. Annually, the World IP Day (26 April) with a various activities conducted on mass media has become familiar to different circles in the society. Celebration meetings and IP talks were held on this occasion at many places, such as NOIP, An Giang and Da Lat Universities, with the participation of more than 500 lecturers and students. The Seminar on “IP for mass media agencies” attracted large attention of journalists from different mass media agencies of Vietnam. Thus, there was an increase of quantity and quality of articles and reports on IP on mass media in the year of 2010.

With the support of the Program 68, NOIP coordinated with Dat Viet Newspaper to conduct a comprehensive dissemination of IP on both electronic and paper pages of the Newspaper. Being available on the first page, the IP column attracted attention of many readers. Particularly, the NOIP in co-operation with Dat Viet Newspaper, the Vietnam Fund for Supporting Technological Creations (VIFOTEC), University of Engineering and Technology – Vietnam National University,

Hanoi and Fitohormon Bio-Technology JSC. organized the online talk on “Supporting to the creation, registration and exploitation of patents” which attracted great attention of audiences and really helped strengthen awareness about IP of the public and provided guidance on the registration and exploitation of patents for businesses.



Thứ trưởng thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Quân và Trưởng phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam - Đại sứ Sean Doyle tại Hội thảo định giá tài sản trí tuệ và chuyển giao công nghệ

H.E. Nguyen Quan, the First Deputy Minister of Science and Technology and H.E. Sean Doyle, EU Ambassador and Chief of the EU Mission to Vietnam at the Seminar on Intellectual Property Valuation and Technology Transfer



Ban giám khảo của Chương trình “Chấp cánh thương hiệu” trên kênh VTV3 của Đài truyền hình Việt Nam
Game show “Flying with brand” on VTV3 channel of the Vietnam Television

BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP



Duy trì và hoàn thiện trang tin điện tử (www.noip.gov.vn).

Trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ là một nguồn thông tin quan trọng để tuyên truyền, quảng bá thông tin về hoạt động của Cục cũng như các hoạt động sở hữu trí tuệ khác trên toàn quốc. Nhờ trang tin điện tử, chính sách, pháp luật sở hữu trí tuệ đã đến được công chúng một cách nhanh chóng, qua đó góp phần triển khai vào cuộc sống một cách hiệu quả. Nhiều thông tin trên trang tin điện tử như Công báo sở hữu công nghiệp, cơ sở dữ liệu về các đối tượng sở hữu công nghiệp, v.v. đã trở thành nguồn thông tin đặc biệt hữu ích với cá nhân, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong việc phát triển hoạt động đổi mới, thương mại hóa tài sản trí tuệ và phát triển kinh tế - xã hội nói chung, nhất là khi các thông tin này thường xuyên được cập nhật, bổ sung hàng tháng.

Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp. Cục SHTT trực tiếp phục vụ thông tin sở hữu công nghiệp theo các yêu cầu của người dùng tin trong cả nước. Trong năm qua, Cục SHTT đã thực hiện 125 yêu cầu tra cứu thông tin sáng chế, phục vụ nhiều bạn đọc đến tra cứu và tham khảo tài liệu tại Phòng đọc của Cục, cung cấp hơn 3.000 trang in bản mô tả sáng chế. Không chỉ trực tiếp thực hiện tra cứu, phục vụ thông tin theo yêu cầu, Cục SHTT tích cực tham gia tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, khai thác thông tin SHCN, đặc biệt là việc tham gia hướng dẫn khai thác và sử dụng thông tin sáng chế cho doanh nghiệp, trường ĐH ở các tỉnh: Hà Nội, Đồng Nai, An Giang và cán bộ chuyên trách của Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng, cũng như cho các doanh nghiệp trong khuôn khổ dự án của Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp (chương trình 68). Cục SHTT còn



Công báo SHCN bản điện tử trên đĩa CD-ROM và đã được đưa lên trang web của Cục SHTT đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong xác lập và bảo vệ quyền SHCN một cách nhanh nhất

E-Industrial Property Gazettes recorded on CD-ROM that have been publicized on the Internet

tăng cường năng lực của Thư viện SHTT với việc đưa hàng trăm đầu sách chuyên khảo về SHTT của nước ngoài có giá trị vào khai thác.

Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu sở hữu công nghiệp.

Dưới góc độ đầu mối, Cục SHTT đang từng bước xây dựng và phát triển hệ thống thông tin sở hữu công nghiệp của Việt Nam để cá nhân, tổ chức trong xã hội khai thác. Cục SHTT không ngừng cập nhật, bổ sung và chỉnh lý cơ sở dữ liệu thông tin SHCN. **Tính đến hết năm 2010, Cục đã bổ sung 846 bản mô tả**

IP INFORMATION ACTIVITIES

Maintenance and improvement of NOIP's website (www.noip.gov.vn).

The NOIP's website is a key tool for disseminating and broadcasting NOIP's activities, as well as IP activities throughout the country. By accessing to the website, IP policies and legislations can be approached easily, and therefore, it has contributed to an effective implementation of such policies and legislations. Information available in the NOIP's website, such as Industrial Property Gazette, industrial property database, etc. that are updated regularly, has become a useful information source for individuals, organizations, institutions, universities and enterprises for promoting creative and innovative creativities and commercialization of IP assets for the socio-economic development.

Provision of industrial property information. The NOIP provides directly industrial property information to users throughout the country, upon requests.

In 2010, the NOIP received and handled 125 requests for patent searches; served numerous readers coming to NOIP's Reading Room for searching and references, provided printings of more than 3,000 pages of patent specifications. The NOIP not only provided directly searches and information services upon request but also participated actively in organization of on-the-job trainings to provide agencies, organizations and individuals concerned with guidance on how to search and exploit industrial property information, e.g. providing guidance on search and use of industrial property information to enterprises and universities in Ha Noi, Dong Nai and An Giang, training courses for officials in charge of industrial property at the Department of Science and Technology of Da Nang, training courses for enterprises within framework of the National Program of Supporting Development of Enterprises' IP Assets (Program 68), etc. In order to improve service capacity of

the Library, the NOIP had input of hundreds of book titles of national and foreign authors on intellectual property rights.

Development of databases and improvement of IP searching tools.

As the focal point in IP, the NOIP has developed and improved, gradually, the industrial property information system of Vietnam to serve organizations and individuals interested in. This system is kept updated and maintained regularly. By end of 2010, 864 Vietnamese patent specifications and 3,846,058 foreign patent specifications, including 2,868,964 Japanese patent specifications in 2,600 CD-ROMs, were added to the system (most of them were backlog of previous years); 70 foreign industrial property gazettes were received and exploited. During this year, 12 monthly industrial property gazettes of NOIP were published sufficiently and timely in both paper and CD-ROM formats. In addition, NOIP continued implementing the Project on Digitalization of Vietnamese Patent Documents to serve patent search activities throughout the country. The Project is expected to complete in March 2011.

Application of information technology.

Databases, searching tools and administration system of industrial property applications had been developed and improved based on the wide application of information technology (IT). One of NOIP's databases for searching and examining applications was integrated in the Industrial Property Administration System (IPAS system). Information administered by the IPAS system was so huge. For the year of 2010 only, the IPAS undertook: (i) administration to 1,270 invention applications, 123 utility solution applications, 1,414 industrial design applications, 23,065 trademark applications; (ii) drafted and sent 78,076 notifications and 18,552 protection titles. In 2010, more than 300,000 applications were administered by IPAS, and 259,000 applications of those were published in the NOIP's IP Digital Library (IP Lib) for search purpose. As



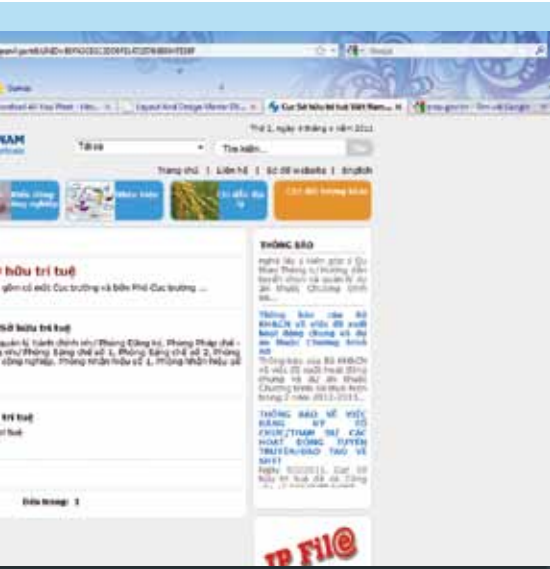
Bảo trì mạng máy tính phục vụ công tác thẩm định đơn đăng ký SHCN và tra cứu thông tin SHCN của công chúng
 Maintenance of NOIP's computer system for search and examination of NOIP's examiners and for the public use

sáng chế của Việt Nam và 3.846.058 bản mô tả sáng chế của nước ngoài, trong đó có 2.868.964 bản của Nhật Bản được lưu trên khoảng 2600 đĩa CD-ROM (kể cả số đĩa của các năm trước chưa được xử lý); Tiếp nhận và đưa vào khai thác 70 cuốn Công báo sở hữu công nghiệp của các nước trên thế giới. Cục đã phát hành đầy đủ và kịp thời 12 số Công báo sở hữu công nghiệp của năm 2010 cả dưới dạng đĩa CD-ROM và giấy. Ngoài ra, Cục cũng tiếp tục thực hiện và hoàn thành Đề án số hoá kho tư liệu sáng chế quốc gia phục vụ cho việc phát triển hoạt động tra cứu thông tin sáng chế của cả nước.

Ứng dụng công nghệ thông tin. Cơ sở dữ liệu và công cụ tra cứu, quản lý đơn SHCN tiếp tục được phát triển và hoàn thiện trên cơ sở ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin. Một trong những cơ sở dữ liệu SHCN quan trọng của Cục phục vụ cho công tác tra cứu và thẩm định đơn được tích hợp trong hệ thống quản trị đơn SHCN (Hệ thống IPAS). Những dữ liệu mà Hệ thống IPAS quản lý là rất lớn. Chỉ tính riêng cho năm 2010, Hệ thống IPAS thực hiện quản lý đối với: Thẩm định 1.270 đơn sáng chế, 123 đơn giải pháp hữu ích, 1.414 đơn kiểu dáng công nghiệp, 23.065 đơn nhãn hiệu; Tạo lập và gửi đi 78.076 công văn các loại, 18.552 văn bằng bảo hộ. Tính đến hết năm 2010, Hệ thống IPAS thực hiện quản lý tổng cộng hơn 300.000 đơn, trong đó dữ liệu của hơn 259.000 đơn đã được công bố và phục vụ tra cứu trên Thư viện điện tử SHCN. Việc nhập dữ liệu vào Hệ thống IPAS được

thực hiện một cách nhanh chóng, chỉ 2-3 ngày sau ngày nộp đơn. Chính vì vậy, Cục SHTT tập trung đảm bảo hoạt động ổn định cho Hệ thống IPAS nhằm phục vụ hiệu quả việc xử lý đơn, cũng như phát triển hệ thống tra cứu phục vụ thẩm định đơn (Hệ thống IP-Sea), hệ thống cung cấp thông tin SHCN cho công chúng (Thư viện điện tử SHCN - Hệ thống IP-Lib). Để phát huy tối đa vai trò của Hệ thống IPAS, Cục SHTT đã nghiên cứu, tiến hành một số công việc chuẩn bị để khởi động hệ thống nhận đơn điện tử trực tuyến, dự định sẽ chính thức khai thác vào năm 2011-2012. Việc tăng cường phục vụ công chúng khai thác thông tin SHCN được thực hiện thông qua hoạt động liên tục 24/7 của Thư viện điện tử SHCN với việc cập nhật dữ liệu ít nhất một lần/tháng.

Ngoài ra, hệ thống quản trị đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu nộp vào Việt Nam cũng được bắt đầu xây dựng và phát triển, nhất là đối với phần mềm hỗ trợ thẩm định, quản trị, công bố và đảm bảo việc thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu để việc xử lý được kịp thời, nhanh chóng và chính xác. Để đảm bảo việc quản lý thẩm định đơn, phát triển cơ sở dữ liệu và công cụ tra cứu SHCN một cách hiệu quả trong thời gian tới, Cục SHTT đang phát triển hệ thống IPAS.NET trên nền tảng công nghệ tiên tiến hơn. Hệ thống mới này đang được chạy thử nghiệm và dự kiến đưa vào sử dụng chính thức trong năm 2011.



www.noip.gov.vn www.noip.gov.vn www.noip.gov.vn www.noip.gov.vn www.noip.gov.vn

data input activity was conducted quickly just in 2 or 3 days from the filing date, the NOIP's IPAS was firmly under good operation to serve the process of application handling, the search system (IP-Sea) and the IP-Lib. In order to maximize the role of IPAS, the NOIP has studied and prepared for an e-filing system that is to be launched in 2011-2012 tentatively. The NOIP's IP-Lib is available 24/7 and updated at least once a month to serve the public.

Besides, the administration system of international trademark applications designating Vietnam has been initiated and developed at NOIP, including software on administration, examination and publication in order to keep the process of handling of international applications of marks timely and accurately. In the coming time, in order to improve the administration of applications, the development of databases, the NOIP was developing another system, namely IPAS.NET. The new system is, now, on pilot process and scheduled to be officially launched in 2011.



Triển khai thực hiện Dự án “Kiểm tra chỉnh sửa dữ liệu nhãn hiệu” đảm bảo tính chính xác của dữ liệu phục vụ thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu và tra cứu thông tin nhãn hiệu của công chúng

Implementation of the Project on “Checking and correction of trademark database” to ensure the accuracy of database for trademark search and examination and public use.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Công tác hỗ trợ, tư vấn

Trong năm 2010, Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn tiếp tục tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn về SHTT dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân, điển hình là các hoạt động như:

- Tư vấn, hướng dẫn thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho hàng trăm lượt tổ chức, cá nhân có nhu cầu;
- Hướng dẫn các tác giả sáng chế Việt Nam chuẩn bị bản mô tả sáng chế (bước đầu đã có 14 đơn đăng ký sáng chế được hướng dẫn xây dựng và nộp); Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà khoa học, doanh nhân tra cứu và khai thác thông tin sáng chế phục vụ nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.
- Tổ chức duy trì hoạt động của Bộ phận thường trực tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đối với các hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp tại đây như: Tư vấn, hướng dẫn đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp và khai thác

thông tin sáng chế; Phối hợp tổ chức hội thảo nhằm cung cấp thông tin về các chương trình, hoạt động hỗ trợ để các đơn vị có nhu cầu tham gia... Với nhu cầu hỗ trợ và tư vấn về SHTT trong và ngoài Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Cục SHTT đã đề xuất và trình phê duyệt chủ trương thành lập và đầu tư xây dựng Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ trên cơ sở nâng cấp Bộ phận thường trực tại đây. Sự ra đời của Trung tâm này sẽ góp phần đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu to lớn và đa dạng của doanh nghiệp, địa phương về hỗ trợ và tư vấn, nhất là tra cứu thông tin, đăng ký sở hữu công nghiệp, tư vấn về khai thác thương mại tài sản trí tuệ.

Trong thời gian tới, mục tiêu của Cục SHTT là tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, nhất là của các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

Công tác tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)

Hoạt động tổ chức triển khai Chương trình 68 (bao gồm triển khai các hoạt động chung của Chương trình và quản lý dự án) tiếp tục được thực hiện khẩn trương và theo đúng thủ tục, trình tự quy định. Kết quả nổi bật bao gồm:

Các hoạt động chung của Chương trình

Các hoạt động tuyên truyền về SHTT và tuyên truyền về Chương trình 68 được tổ chức thực hiện thường xuyên:

Duy trì, cập nhật thông tin tại Trang tin điện tử của Chương trình; Lựa chọn, tuyên dương 16 chương trình “**SHTT và cuộc sống**” tiêu biểu phát sóng trên các đài truyền hình địa phương năm 2010; Tổ chức Hội thảo hướng dẫn xây dựng dự án thuộc Chương trình; Xây dựng và phát sóng phóng sự về SHTT trên kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam; Phối hợp xây dựng và triển khai chuyên mục “**Sở hữu trí tuệ**” trên báo Đất Việt Online với 20 tin tức, 20 phóng sự và 1 buổi giao lưu trực tuyến.

Bên cạnh đó, việc triển khai các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy việc đăng ký sáng chế cũng được chú trọng, cụ thể là đã tiến hành dịch tài liệu về các quy định liên quan nhằm hỗ trợ đăng ký sáng chế ra nước ngoài; triển khai hoạt động hỗ trợ

đăng ký cho 40 sáng chế là các kết quả nghiên cứu của các tác giả sáng chế Việt Nam.

Việc tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm của nước ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ ở Trung ương và địa phương đã được thực hiện, bao gồm: Đoàn tham dự hội thảo “**Mỗi Làng một Thương hiệu**” và triển lãm các sản phẩm đặc trưng của các địa phương tại Seoul - Hàn Quốc; Đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm khai thác, áp dụng sáng chế, thông tin sáng chế và thương mại hóa tài sản trí tuệ tại Deajeon - Hàn Quốc.

Với những kết quả khả quan đạt được trong khuôn khổ Chương trình, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình 68 giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 2204/QĐ-TTg ngày 06/12/2010 và đang được khẩn trương triển khai.

SUPPORTS FOR IP ASSETS DEVELOPMENT

Supporting and consultation activities

In 2010, the NOIP improved its activities to support and advise in various forms upon requests of enterprises, organizations and individuals, including the followings:

- Providing advices and guidance on establishment of industrial property rights to hundreds of organizations and individuals;
- Providing guidance on patent drafting to Vietnamese inventors (at the first sentence, 14 invention applications were drafted and filed with NOIP); Providing guidance and supports to scientists, businessmen in searching and exploitation of patent information to serve their studies or their application to manufacture and sales.
- Organizing and maintaining the operation of NOIP's Standing Office in Hoa Lac High-Tech Park to provide supports and consultation to enterprises located in nearby area, including: providing advices and guidance on preparing applications for industrial property rights or use of

patent information; organization of workshops/seminars to provide information concerning supporting activities provided by NOIP to organizations and individuals, etc. In order to adapt needs of organizations and individuals located inside or outside the Hoa Lac High-Tech Park, the NOIP has made proposal for the establishment a Center for IP Assets Support Development based on the existing NOIP's Standing Office in there. The Center will satisfy various demands of local enterprises and the public on supporting and consulting on IPR, including information searching, industrial property registration and exploitation of IP assets.

In the coming time, the NOIP shall provide more supports and consultation to meet needs of organizations and individuals, as well as universities, institutions and enterprises.

Implementation of the National Program for Supporting Development of Enterprises' IP Assets (the Program 68)

In 2010, the Program 68 (both implementation and administration perspectives) was implemented in promptly and time progress with highlights as follow:

General activities of the Program

Dissemination activities of IPRs and the Program 68 were organized regularly: the Program's website was maintained and updated; 16 outstanding "IP and life" programs were broadcasted on local TV channels in 2010; Seminar on "Guiding establishment of a project under the Program 68" was organized; a reportage on IPR was set up and broadcasted in VTV1 channel; Column on IPRs in Dat Viet online newspapers which contained 20 news, 20 reports and 1 on-line talk was established.

In addition, activities on encouraging invention filing were also focused on, including translation of guidelines for international patent registration from foreign languages into Vietnamese; providing supports for registration of 40 inventions of Vietnamese inventors in foreign countries.

Under the Program, some study visits were organized abroad in order to enhance administration capacity of officials at both central and local levels, including a Delegation to the Seminar on "One Village One Brand" in Seoul, Korea and a Delegation to the Training Course on Commercialization of IPRs in Deajeon, Korea.

With significant achievements of the Program, by Decision No. 2204/QĐ-TTg dated 6 December 2010, the extension to period of 2011-2015 of the Program 68 was approved by the Prime Minister.



Thứ trưởng thường trực Bộ KH&CN Nguyễn Quân, Cục trưởng Cục SHTT Trần Việt Hùng cùng Lãnh đạo Tỉnh và Sở KH&CN Nghệ An thăm vườn cam Vinh - một trong những sản phẩm đã và đang được hỗ trợ từ Chương trình 68 nhằm xây dựng, quản lý, khai thác chỉ dẫn địa lý cho các đặc sản địa phương

The First Deputy Minister of Science and Technology H.E. Nguyen Quan, NOIP's Director General Tran Viet Hung and Leaders of the Department of Science and Technology of Nghe An province in a visit to Vinh orangerly – a GI-protected product was supported by the Program 68

Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình 68

Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình 68 được thực hiện nghiêm túc theo đúng yêu cầu và quy trình được quy định trước. Các công việc quản lý cụ thể bao gồm: Hướng dẫn đề xuất nhu cầu; Tổng hợp và xây dựng danh mục các dự án thuộc Chương trình để tuyển chọn thực hiện; Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 21 dự án thuộc Chương trình; Tổ chức ký hợp đồng và cấp phát kinh phí cho 58 dự án các loại (với tổng kinh phí là 20.151,685 triệu đồng); Tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện 6 dự án thuộc Chương trình và họp đánh giá kết quả thực hiện 2 dự án đã hết thời gian thực hiện.

Công tác quản lý và thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn tham gia Chương trình đã được triển khai đều đặn dưới nhiều hình thức phong phú. Các hoạt động của Chương trình 68 đã thu hút sự quan tâm của các địa phương đối với các hoạt động SHTT như: 21 tỉnh, thành phố đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ ở địa phương; Hoạt động triển

khai nhân rộng mô hình dự án tuyên truyền, phổ biến về SHTT trên Đài truyền hình của hầu hết các địa phương trên cả nước; 23 địa phương đã triển khai phát sóng Chương trình tuyên truyền "SHTT và cuộc sống" và bước đầu đã thu được những kết quả khả quan.

Trong thời gian tới, việc hoàn thiện các văn bản làm cơ sở pháp lý và kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Chương trình 68 giai đoạn 2011-2015 sẽ được tiếp tục; Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình, tăng cường hỗ trợ khai thác, áp dụng sáng chế phục vụ hoạt động nghiên cứu, triển khai và sản xuất, kinh doanh sẽ được đẩy mạnh; Công tác tổ chức quản lý (kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán...) các dự án của Chương trình sẽ được đảm bảo theo đúng quy định và kế hoạch đề ra.

Administration activities under the Program 68



Đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm về hỗ trợ khai thác, áp dụng sáng chế, thông tin sáng chế và hỗ trợ thương mại hóa tài sản trí tuệ trong khuôn khổ Chương trình 68 do Phó Cục trưởng Hoàng Văn Tân dẫn đầu làm việc tại Hàn Quốc

The Delegation of Vietnam led by NOIP's Deputy Director General Hoang Van Tan at the Training Course on Commercialization of IPR for Vietnamese officials in Korea

The administration activities under the Program 68 were seriously implemented in accordance with prescribed requirements and processes. Those activities included: Guidance for making requests; Collection and building up a list of projects under the Program for selection; Supervision and control of implementation of 21 projects under the Program; Signing contracts and allocation of funds for 58 projects (with total amount of 20,151.685 million VND); Checking and taking over 6 projects fulfilled under the Program and organizing a meeting on assessing the implementation of 2 other projects which have been completed.

Activities of management, propaganda, guidance and advertisement of the Program were organized regularly in various forms, therefore, they attracted interests of many localities. 21 provinces and cities approved their local program on supporting the development of IP assets; implementation of projects' activities under the Program were broadcasted in local TV channels throughout the country; 23 local TV channels broadcasted the Program on **"IPR and the life"** and got some satisfactory results in the first step.

In the coming time, the followings shall be implemented: *improvement of legal framework and management team for implementation of the Program, improvement of administration mechanism of the Program in period of 2011-2015; improvement of activities on propaganda of the Program; enhancing supports for exploitation and application of inventions to R&D, manufacture and trading; ensuring administration activities (supervision, control, checking and taking over, payment,...) of the Program to be undertaken legally and timely.*



Mái kè và chân khay đã hoàn thiện với kết cấu TAC-CMS874 - Sản phẩm dự án "Ứng dụng sáng chế số 5874 về công nghệ kè bờ trên nền đất mềm yếu khu vực đồng bằng sông Cửu Long" thuộc Chương trình 68

Completed bank embankment and tray base with TAC-CMS874 structure – Results of Project "Application of Invention No. 5874 on bank embanking technology applied to weak soil ground of Mekong Delta" supported by the Program 68

THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Giải quyết đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực

Trong năm 2010 Cục đã nhận được 927 đơn khiếu nại các loại liên quan đến các Quyết định của Cục. Trong đó, 566 đơn khiếu nại đã được giải quyết.

Cục tiếp nhận và xem xét 180 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực và 252 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.



Công tác phối hợp trong thực thi quyền SHCN

Trong thẩm quyền của mình, Cục đã tiếp nhận và cung cấp ý kiến chuyên môn cho các cơ quan thực thi nhằm giải quyết và xử lý chính xác các vụ việc xâm phạm quyền SHCN. Trong tổng số 183 công văn yêu cầu, từ Công an có 32 vụ; Thanh tra Khoa học và Công nghệ – 13 vụ; Quản lý thị trường – 121 vụ; Các Sở KH&CN – 5 vụ; Hải quan – 12 vụ. Trong đó, yêu cầu cung cấp ý kiến chuyên môn liên quan đến sáng chế/giải pháp hữu ích là 4 vụ; Kiểu dáng công nghiệp – 90 vụ; Nhãn hiệu – 89 vụ.

Cục đã phối hợp với các cơ quan liên quan trong soạn thảo các văn bản pháp luật về xử lý xâm phạm quyền SHCN trong phạm vi thẩm quyền của các cơ quan này cũng như tham gia giảng dạy các nội dung liên quan đến thực thi quyền SHTT cho các lớp tập huấn, hội thảo dành cho các lực lượng thực thi quyền SHTT.

IPR ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT

Handling requests for appeal, revocation and invalidation

In 2010, the NOIP received 927 appeals against Decisions of the Office for various subject matters, 566 of which were successfully settled.

The NOIP received and handled 180 requests for invalidation and 252 requests for terminating the validity of IP protection titles



Cooperation in enforcement of IPRs

In its capacity, the NOIP received and provided expertise consultations to enforcement agencies to support them in accurately handling and settling IP rights infringements. 183 requests were received, consisting of 32 requests from the Police, 13 from the Inspectorate of Science and Technology, 121 from the Market Management Office, 05 from Departments of Science and Technology and 12 from the Customs, and among them 04 requests relate to inventions/utility solutions, 90 requests to industrial designs and 89 to trademarks.

The NOIP cooperated with relevant agencies to draft legal documents on handling industrial property right infringement within its competence as well as gave lectures on IPRs enforcement in training courses and seminars for IPRs enforcement forces.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp

Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về SHCN tại các địa phương trong năm 2010 không có nhiều thay đổi so với năm 2009. Tuy nhiên, xu hướng thành lập phòng chuyên trách về SHCN ở một số địa phương đã bắt đầu nhận được sự quan tâm đúng đắn và dần dần được triển khai thực hiện ở các Sở Khoa học và Công nghệ. Hiện đã có 10 Sở có bộ phận độc lập chuyên trách quản lý về SHCN (Phòng SHTT) và nhiều Sở khác đã có bước tiến mới như tách lĩnh vực SHCN ra khỏi phòng quản lý đa ngành hoặc đổi tên mới liên quan đến SHCN.

Về mặt số lượng, số cán bộ chuyên trách về SHCN tại các địa phương tiếp tục tăng trong vòng 5 năm trở lại đây.

Hiện cả nước có 84 cán bộ chuyên trách trong tổng số 160 cán bộ làm công tác quản lý SHCN (năm 2009 tỷ lệ này là 70/146).

Thực trạng điều chuyển các cán bộ quản lý nhà nước về SHCN sang công tác trong lĩnh vực khác trong những năm gần đây đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về SHCN ở một số địa phương.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu công nghiệp

Trong năm 2010, số lượng các văn bản pháp quy về SHCN được ban hành tại các địa phương có gia tăng so với năm 2009, (43 văn bản/19 tỉnh so với 17 văn bản/15 tỉnh trong năm 2009). Về mặt nội dung, các văn bản chủ yếu tập trung vào các quy định, quy chế hướng dẫn việc bảo hộ và phát triển đặc sản địa phương (ví dụ, Bình Thuận ban hành 9 văn bản hướng dẫn việc quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý "Phan Thiết" dùng cho sản phẩm nước mắm, một số văn bản của các tỉnh khác cũng tập trung vào nội dung hướng dẫn việc quản lý, khai thác các đặc sản mang chỉ dẫn địa lý hoặc nhãn hiệu chứng nhận của địa phương như Hải Phòng với nước mắm Cát Hải, Đắk Lắk với cà phê Buôn Ma Thuột, Tây Ninh với măng

cầu Bà Đen, Thái Nguyên với chè Vô Tranh và chè Phổ Yên...

Điều đáng chú ý là có một số tỉnh đã tập trung xây dựng các chính sách trực tiếp hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về SHCN, thể hiện sự quyết tâm của lãnh đạo địa phương trong công cuộc phát triển SHCN nói chung, điển hình như Đà Nẵng và Hòa Bình xây dựng: Quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thực thi trong bảo hộ quyền SHTT, Quy chế đãi ngộ nhằm thu hút nhân tài trong hoạt động sáng tạo, Chương trình hành động nhằm tăng cường bảo vệ quyền SHTT...

MANAGEMENT OF LOCAL INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES

Organizational structure and human resources for the State's management of industrial property

Organizational structure and mechanism for the State's management of industrial property in local provinces in 2010 was not much different from that of 2009. However, the trend of setting up separate divisions responsible for intellectual property issues in provinces has become clearer and gradually happened in Departments of Science and Technology (DOSTs). So far, 10 DOSTs established independent divisions specialized on industrial property (intellectual property division) and many other DOSTs made advancement by separating industrial property field from general management or gave new names relating to industrial property.

In terms of quantity, number of officials' specialized industrial property issues in provinces has been increasing over the past 5 years. At present, the number of such officials of all provinces are 84 in the total of 160 industrial property management officials (in 2009, this rate is 70/146)

Because industrial property administration officials have been assigned to work in other areas in recent years, this has caused adverse affects to the effectiveness of the State's industrial property administration activities in some provinces.

The establishment and promulgation of legal documents, policies and measures for industrial property management

In 2010, the number of enacted legal documents on industrial property at provincial level were higher than that of 2009 (43 papers/19 provinces to 17 papers/15 provinces in 2009). The content of those papers mainly focused on provisions and rules on guiding the protection and development of local specialities (e.g. Binh Thuan province issued 9 documents guiding the management and exploitation of geographical indication "Phan Thiet" for fish sauce, some papers of other provinces also concentrated on providing guidance for the management, exploitation of special products bearing geographical indications or certification marks in localities such as Hai Phong with Cat Hai fish sauce, Daklak with Buon Ma Thuot coffee, Tay Ninh with Ba Den mangosteen, Thai Nguyen with Vo Tranh tea and Pho Yen tea, etc.

Particularly, some provinces made great efforts to establish policies to directly facilitate the State management on industrial property, reflecting the resolution of the provincial leadership in the development of industrial property in general, the highlight of which was the construction by Da Nang City and Hoa Binh province of the Regulations on the interdisciplinary cooperation between the Departments of Science and Technology and enforcement agencies in the protection of intellectual property, the Regulation on special treatment to attract talents to participate creative activities, the Action Plan on Strengthening the protection of IPRs, etc.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu công nghiệp

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHCN luôn là một công tác mang tính thường xuyên, định kỳ và liên tục, đồng thời cũng là nhiệm vụ quan trọng được các địa phương quan tâm triển khai.

Trong năm 2010, các địa phương trong cả nước đã tổ chức được 55 Hội thảo, 83 lượt tuyên truyền, phổ biến

kiến thức và 143 đợt tập huấn nghiệp vụ về SHCN. Trong số này, tiêu biểu nhất là TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức 22 hội thảo, tập huấn về SHCN, tiếp theo là Bình Thuận – 19, Đà Nẵng – 16, Đồng Nai – 13 và Lai Châu – 8.

Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền SHCN

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền SHCN tại các địa phương trong cả nước không ngừng tăng lên. Vai trò của các Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tư vấn giúp đỡ tổ chức, cá nhân đang ngày càng được nâng cao với khoảng 1/3 số tỉnh có số lượt tư vấn về xác lập và bảo vệ quyền SHCN

(18/63 tỉnh thành). Ngoài Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh là hai địa phương tiếp tục dẫn đầu về công tác này, các tỉnh như An Giang, Bến Tre, Cà Mau, Nam Định, Quảng Bình, Ninh Thuận... là những địa phương đã tạo được những bước chuyển biến khá mạnh mẽ trong công tác này.

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ

Ngoài các hoạt động hỗ trợ thường xuyên cho các doanh nghiệp như tư vấn, hướng dẫn xác lập và bảo vệ quyền, ban hành các văn bản khuyến khích phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp..., các hoạt động hỗ trợ trực tiếp thông qua Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp (Chương trình 68) đều đã được các tỉnh, thành phố quan tâm và tích cực triển khai. Tuy nhiên, các hoạt động chủ yếu mới tập trung vào việc hỗ trợ việc xây dựng và đăng ký xác lập quyền SHCN đối với các nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và việc tuyên truyền phổ biến kiến thức về SHCN.

Hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015 hướng đến mục tiêu

đáp ứng 70% yêu cầu của các địa phương đối với các đặc sản và 50% yêu cầu về hỗ trợ bảo hộ quyền SHTT đối với các sản phẩm chiến lược, có tiềm năng xuất khẩu tại các thị trường chính. Đây là tiền đề vững chắc cho các địa phương trong việc tiếp tục triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển các sản phẩm, đặc sản địa phương cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xây dựng, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ trong thời gian tới.

Dissemination of knowledge, policies and legislation on industrial property

The dissemination of knowledge, policies and legislation on industrial property was always a regular and periodical work, as well as an important task of high attention in provinces.

In 2010, provinces nationwide organized 55 seminars, 83 dissemination activities and 143 training courses on industrial property. The locality rated number 1 in terms of quantity was Ho Chi Minh City with 22 seminars and training courses on industrial property, which was followed by Binh Thuan province with 19, Da Nang City – 16, Dong Nai – 13 and Lai Chau – 8.



Hội nghị toàn quốc về quản lý SHTT năm 2010 tổ chức tại Lạng Sơn
National conference on IP administration organized in Lang Son in 2010

Consultation on the establishment and enforcement of industrial property rights

With development of the market economy, demands on industrial property registration has been constantly rising up. DOSTs have been playing a more and more important role in providing consultations and supports to organizations and individuals in this field with one third of total number of provinces have provided consultation on the establishment and enforcement of industrial

property rights in the whole country (18/63 cities and provinces). Apart from Ha Noi and Ho Chi Minh City which always take the prime, other provinces such as An Giang, Ben Tre, Ca Mau, Nam Dinh, Quang Binh, Ninh Thuan, etc. have also obtained considerable achievements in this field.

Supporting to development of enterprises' IP assets

In addition to regular assistance activities such as providing consultation and guidance on the establishment and enforcement of rights and promulgating documents to encourage the development of IP assets in enterprises, other direct assistances were positively implemented through the National Program on Supporting the Development of IP assets (the Program 68) by provinces and cities. However, activities implemented under the Program mainly supported the establishment and registration of industrial property rights for certification marks, geographical indications and dissemination of industrial property knowledge.

The Program on Supporting the development of IP assets for the period 2011-2015 is targeted to the satisfaction of 70% of requests by localities for supporting local

special products and 50% of requests for supporting IPRs registration for strategic and potentially export products in main markets. This is a firm ground for provinces in the continuous implementation of projects for construction, management and development of special products in localities as well as for the assistance of enterprises in the construction, exploitation and development of IP assets in the coming time.



■ Công tác xử lý xâm phạm quyền SHCN

Việc xử lý các vụ xâm phạm quyền SHCN tại các địa phương vẫn chủ yếu tập trung vào đối tượng nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp, vốn là các đối tượng dễ tiếp cận hơn, đồng thời cũng nằm trong chương trình chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng hàng năm của các cơ quan thực thi.

Theo báo cáo của các địa phương, trong năm 2010, lực lượng thực thi quyền SHCN tại các địa phương trong cả nước đã xử lý 1.632 vụ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, xấp xỉ như năm 2009 (1.654 vụ), với tổng số tiền phạt là 4.592.000.000 đồng. Số vụ xâm phạm quyền đối

với kiểu dáng công nghiệp bị xử lý trong năm 2010 là 215 vụ, tăng 40,5% so với năm 2009 (153 vụ). Các vụ việc liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh được xử lý là 11 vụ, với tổng số tiền phạt là 68.500.000 đồng.

■ Hoạt động thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo

Hoạt động thúc đẩy phong trào sáng kiến, sáng tạo được nhiều địa phương tiếp tục triển khai mạnh mẽ dưới hình thức tổ chức các hội thi, trao giải thưởng sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn. Một số địa phương có thành tích tiêu biểu trong hoạt động này là An Giang, Đà Nẵng, Phú Yên... Tuy nhiên, để các hoạt động này có thể triển khai

một cách nề nếp và hiệu quả, việc đổi mới cơ chế cho hoạt động sáng kiến đang là yêu cầu cấp thiết đặt ra hiện nay. Vì vậy, Điều lệ Sáng kiến cần phải sớm được ban hành bằng một Nghị định tương ứng của Chính phủ.



Handling industrial property rights infringement

The handling of industrial property rights infringement mainly focuses on trademark and industrial design cases, which are easy to approach and the objects of the anti-fake goods, counterfeit goods and low-quality goods annual programs of enforcement agencies.

According to reports of provinces, in 2010, IPRs enforcement forces in localities nationwide settled 1,632 trademark infringement cases, approximately equal to that number of 2009, with the total fine of 4,592,000,000 VND. The number of design infringement cases was 215, increasing by 40.5% over 2009 (153 cases). The number of cases relating to unfair competition was 11 cases, with the total fine of 68,500,000VND.



Creative and innovative promotion

Creative and innovative promotion has been continuously and strongly implemented in provinces in forms of competitions, presenting ceremonies for technological creations in the local areas. Some leading provinces in this activity were An Giang, Da Nang, Phu Yen, etc. However, in order to put those activities in an effective order, the renovation of organizational mechanism for this

type of activity should be urgently carried out. Therefore, Regulations on Innovation paralleling with the promulgation of a Governmental Decree should be issued soon.

HOẠT ĐỘNG ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP



Năm 2010 Cục SHTT dành nhiều quan tâm cho việc tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN. Đây là kỳ kiểm tra có quy mô lớn nhất từ trước đến nay và được tổ chức từ ngày 15-17/01/2010. Để chuẩn bị cho kỳ kiểm tra, Cục trưởng Cục SHTT đã ban hành Quy chế kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Danh sách các chuyên gia có thể tham gia Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN, xác định nguồn nhân lực cho hoạt động này. Đề bài kiểm tra được xây dựng chủ yếu dưới dạng yêu cầu giải quyết tình huống nhằm đánh giá khả năng vận dụng pháp luật, do đó, đã chọn lọc một cách có chất lượng những người muốn trở thành đại diện SHCN. Kết quả đã có 35 trong tổng số 221 thí sinh đạt yêu cầu kiểm tra.

Công tác cấp Chứng chỉ hành nghề và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện SHCN vẫn được thực hiện thường xuyên. Năm 2010, Cục đã ghi nhận 10 tổ chức dịch vụ đại diện SHCN, xóa tên 1 tổ chức, sửa đổi thông tin về địa chỉ/tên giao dịch của 11 tổ chức; ghi nhận sửa đổi tư cách đại diện cho tổ chức dịch vụ đại diện SHCN (10 người đại diện); Cấp 37 Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN (trong đó cấp mới cho 34 cá nhân, cấp lại cho 3 cá nhân). Hiện cả nước đã có 113

tổ chức được ghi nhận đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện SHCN và 272 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN.

Cũng trong năm nay, Cục SHTT đã tiếp nhận, xem xét hồ sơ yêu cầu xử lý 1 trường hợp vi phạm pháp luật về đại diện SHCN (theo đơn tố cáo), phát hiện và nhắc nhở 2 tổ chức quảng cáo sai sự thật về quyền kinh doanh dịch vụ đại diện SHCN.

Có thể nói, việc tăng cường công tác quản lý hoạt động dịch vụ SHCN của Cục SHTT bảo đảm cho các tổ chức dịch vụ đại diện SHCN hoạt động theo đúng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, nâng cao chất lượng của dịch vụ đại diện SHCN.

INDUSTRIAL PROPERTY AGENTS' ACTIVITIES



In 2010, NOIP paid more attention to an examination for industrial property agent profession. This was the biggest examination so far and was organized on January 15-17, 2010. In preparation for the event, the NOIP's Director General issued an Examination Guideline; the Minister of Science and Technology issued a list professional experts to join in Examination Board. The questions were mostly about applications of laws and regulations to certain situations, thus, the examination could chose eligible examinees who wished to become industrial property agent. There were 35/221 examinees pass the examination.

Granting Certificates of right to exercise as industrial property agent and Certificates on eligibility to exercise as industrial property agency was made regularly. In 2010, the NOIP recorded 10 industrial property agencies, eliminated 01 industrial property agency, recorded the amendment of address/trade name of 11 industrial property agencies; recorded amendment to industrial property agency status (10 agents); issued 37 certificate of right to exercise as industrial property agents (issued 34 new certificates and re-issued 3 ones). To present, 113

are eligible to exercise as industrial property agencies and 272 qualified for exercise industrial property agents.

This year, the NOIP also handled one agent violating regulations on industrial property agent's activities (base on the letter of denunciation), detected and sent warning notices to two organizations misinforming their rights to execute as industrial property agencies.

In conclusion, the strengthening of management by the NOIP made industrial property agencies operate in compliance with professional etiquette and their service's quality improved.

PHỤ LỤC THỐNG KÊ

<input type="checkbox"/> SÁNG CHẾ	41
<ul style="list-style-type: none">▪ Đơn đăng ký sáng chế đã được nộp từ 1981 đến 2010▪ Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp từ 1981 đến 2010	
<input type="checkbox"/> GIẢI PHÁP HỮU ÍCH	44
<ul style="list-style-type: none">▪ Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp từ 1989 đến 2010▪ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp từ 1990 đến 2010▪ Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến 2010	
<input type="checkbox"/> KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP	47
<ul style="list-style-type: none">▪ Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp từ 1988 đến 2010▪ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp từ 1989 đến 2010	
<input type="checkbox"/> NHÃN HIỆU	49
<ul style="list-style-type: none">▪ Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp từ 1982 đến 2010▪ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp từ 1982 đến 2010▪ Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến 2010▪ Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ 2000 đến 2010	
<input type="checkbox"/> CHỈ DẪN ĐỊA LÝ	56
<ul style="list-style-type: none">▪ Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý đã được nộp từ 2001-2010▪ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý đã được cấp từ 2001-2010	
<input type="checkbox"/> CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP	57
<ul style="list-style-type: none">▪ Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng▪ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu	
<input type="checkbox"/> GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP	59
<ul style="list-style-type: none">▪ Khiếu nại về việc cấp Văn bằng bảo hộ▪ Khiếu nại về việc vi phạm quyền sở hữu công nghiệp	

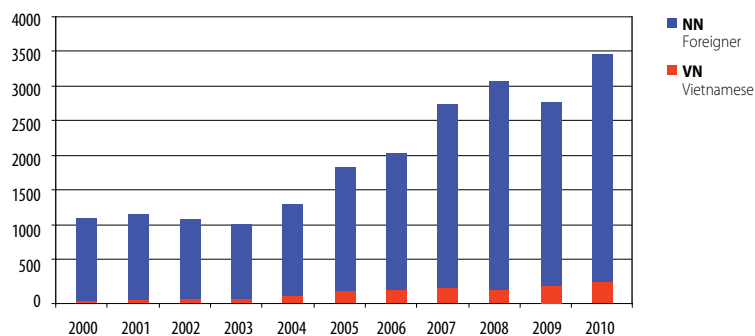
STATISTICS

<input type="checkbox"/> PATENTS	41
■ Patent applications filed from 1981 to 2010	
■ Patents granted from 1981 to 2010	
<input type="checkbox"/> UTILITY SOLUTIONS	44
■ Utility solution applications filed from 1989 to 2010	
■ Utility solution patents granted from 1990 to 2010	
■ Patent and utility solution applications directly filed to NOIP arranged by country/territory of origin from 2000 to 2010	
<input type="checkbox"/> INDUSTRIAL DESIGNS	47
■ Industrial design applications filed from 1988 to 2010	
■ Industrial design patents granted from 1989 to 2010	
<input type="checkbox"/> TRADEMARKS	49
■ National trademark applications filed from 1982 to 2010	
■ Certificates for trademark registration granted from 1982 to 2010	
■ Trademark applications arranged by country/territory of origin (including applications directly filed to NOIP and through WIPO international office) from 2005 to 2010	
■ Trademark applications directly filed to NOIP arranged by class of goods/services from 2000 to 2010	
<input type="checkbox"/> GEOGRAPHICAL INDICATIONS	56
■ Geographical indication applications filed from 2001-2010	
■ Certificates for registration of geographical indication granted from 2001 to 2010	
<input type="checkbox"/> TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS	57
■ Licensing contracts	
■ Assignment contracts	
<input type="checkbox"/> APPEAL SETTLEMENT ON INDUSTRIAL PROPERTY	59
■ Appeals against granting of protection titles	
■ Appeals against infringement of industrial property rights	

SÁNG CHẾ PATENTS

Đơn đăng ký sáng chế đã được nộp từ 1981 đến 2010 Patent applications filed from 1981 to 2010

Năm Year	Số đơn đăng ký sáng chế đã được nộp Filed patent applications		
	Người nộp đơn Việt Nam Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1981-1988	453	7	460
1989	53	18	71
1990	62	17	79
1991	39	25	64
1992	34	49	83
1993	33	194	227
1994	22	270	292
1995	23	659	682
1996	37	971	1008
1997	30	1234	1264
1998	25	1080	1105
1999	35	1107	1142
2000	34	1205	1239
2001	52	1234	1286
2002	69	1142	1211
2003	78	1072	1150
2004	103	1328	1431
2005	180	1767	1947
2006	196	1970	2166
2007	219	2641	2860
2008	204	2995	3199
2009	258	2632	2890
2010	306	3276	3582
Tổng số Total	2545	26893	29438



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký sáng chế từ năm 2000 đến 2010
 Chart of patent applications filed from 2000 to 2010

Bảng độc quyền sáng chế đã được cấp từ 1981 đến 2010 Patents granted from 1981 to 2010

Năm Year	Số Bảng độc quyền sáng chế đã được cấp Granted patents		
	Người Việt Nam Vietnamese	Người nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1981-1989	74	7	81
1990	11	3	14
1991	14	13	27
1992	19	16	35
1993	3	13	16
1994	5	14	19
1995	3	53	56
1996	4	58	62
1997	0	111	111
1998	5	343	348
1999	13	322	335
2000	10	620	630
2001	7	776	783
2002	9	734	743
2003	17	757	774
2004	22	676	698
2005	27	641	668
2006	44	625	669
2007	34	691	725
2008	39	627	666
2009	29	677	706
2010	29	793	822
Tổng số Total	418	8570	8988

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH UTILITY SOLUTIONS

Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp từ 1989 đến 2010 Utility solution applications filed from 1989 to 2010

Năm Year	Số đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp Filed utility solution applications		
	Người nộp đơn Việt Nam Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1989	25		25
1990	39	25	64
1991	52	01	53
1992	32	01	33
1993	38	20	58
1994	34	24	58
1995	26	39	65
1996	41	38	79
1997	24	42	66
1998	15	13	28
1999	28	14	42
2000	35	58	93
2001	35	47	82
2002	67	64	131
2003	76	51	127
2004	103	62	165
2005	182	66	248
2006	160	76	236
2007	120	100	220
2008	116	168	284
2009	133	120	253
2010	215	84	299
Tổng số Total	1596	1113	2709



■ **Bảng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp từ 1990 đến 2010**
Utility solution patents granted from 1990 to 2010

Năm Year	Số Bảng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp Granted utility solution patents		
	Người Việt Nam Vietnamese	Người nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1990	23		23
1991	44	1	45
1992	23	1	24
1993	9	1	10
1994	18	9	27
1995	8	16	24
1996	5	6	11
1997	8	12	20
1998	3	14	17
1999	6	12	18
2000	10	13	23
2001	17	9	26
2002	21	26	47
2003	28	27	55
2004	44	25	69
2005	41	33	74
2006	45	25	70
2007	49	36	85
2008	48	27	75
2009	45	19	64
2010	35	23	58
Tổng số Total	530	335	865

Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến 2010

Patent and utility solution applications directly filed to NOIP arranged by country/territory of origin from 2000 to 2010

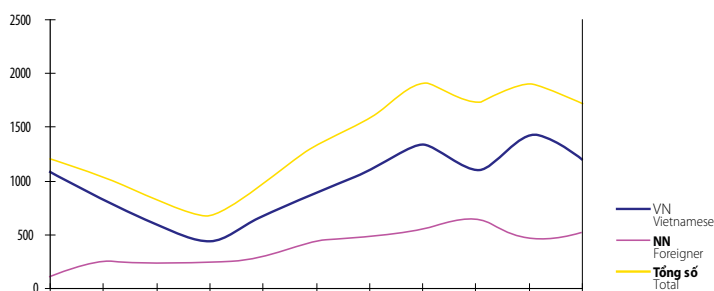
Nước/ vùng lãnh thổ xuất xứ Country / Territory of Origin	Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Australia (AU) Australia		18	20	15	21	30	31	31	39	61	36	41
Bỉ (BE) Belgium		17	23	15	16	24	28	46	84	80	58	53
Canada (CA) Canada		11	10	11	5	25	14	13	16	18	8	17
Thụy Sĩ (CH) Switzerland		51	62	0	59	97	93	56	107	135	118	153
Trung Quốc (CN) China		29	86	15	18	10	19	27	63	87	117	139
CHLB Đức (DE) Germany		90	129	119	91	134	165	185	215	235	195	216
Đan Mạch (DK) Denmark		11	15	11	16	25	17	33	30	45	33	35
Pháp (FR) France		88	69	58	40	43	74	79	92	120	107	140
Anh (GB) Great Britain		59	62	34	45	31	61	70	83	98	59	71
Ý (IT) Italy		3	8	17	11	27	23	30	34	35	44	41
Nhật (JP) Japan		218	271	257	261	257	376	357	425	632	632	823
Hàn Quốc (KR) Korea		29	36	41	47	50	67	112	174	175	195	191
Hà Lan (NL) Netherlands		65	52	80	37	59	66	68	117	113	107	98
Na Uy (NO) Norway		7	10	7	7	7	7	16	9	14	13	10
Thụy Điển (SE) Sweden		18	11	6	1	2	9	11	10	19	13	51
Đài Loan (TW) Chinese Taipei		47		92	73	106	142	137	247	321	192	202
Mỹ (US) The United States of America		437	349	277	278	356	523	564	738	692	595	832
Việt Nam (VN) Vietnam		69	85	134	149	206	362	196	339	320	391	521
Các nước khác (Others)		65	70	153	102	107	116	371	763	283	230	247
Tổng số Total		1332	1368	1342	1277	1596	2195	2402	3585	3483	3143	3881

Kiểu Dáng Công Nghiệp INDUSTRIAL DESIGNS

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp từ 1988 đến 2010

Industrial design applications filed from 1988 to 2010

Năm Year	Số đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp Filed industrial design applications		
	Người nộp đơn Việt Nam Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1988	6		6
1989	52	8	60
1990	194	6	200
1991	420	2	422
1992	674	14	688
1993	896	50	946
1994	643	73	716
1995	1023	108	1131
1996	1516	131	1647
1997	999	157	1156
1998	931	126	1057
1999	899	137	1036
2000	1084	119	1203
2001	810	242	1052
2002	595	235	830
2003	447	233	680
2004	686	286	972
2005	889	446	1335
2006	1105	490	1595
2007	1338	567	1905
2008	1088	648	1736
2009	1430	469	1899
2010	1207	523	1730
Tổng số Total	18932	5070	24002



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp từ năm 2000 đến 2010
Chart of industrial design applications from 2000 to 2010

■ Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp từ 1989 đến 2010 Industrial design patents granted from 1989 to 2010

Năm Year	Số Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp Granted industrial design patents		
	Người Việt Nam Vietnamese	Người nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1989	14		14
1990	91	9	100
1991	219	5	224
1992	433	6	439
1993	528	21	549
1994	524	27	551
1995	626	85	711
1996	798	68	866
1997	261	62	323
1998	728	94	822
1999	841	94	935
2000	526	119	645
2001	333	43	376
2002	368	9	377
2003	359	109	468
2004	412	235	647
2005	508	218	726
2006	678	497	1175
2007	896	474	1370
2008	908	429	1337
2009	747	489	1236
2010	832	320	1152
Tổng số Total	11630	3413	15043

NHÃN HIỆU

TRADEMARKS

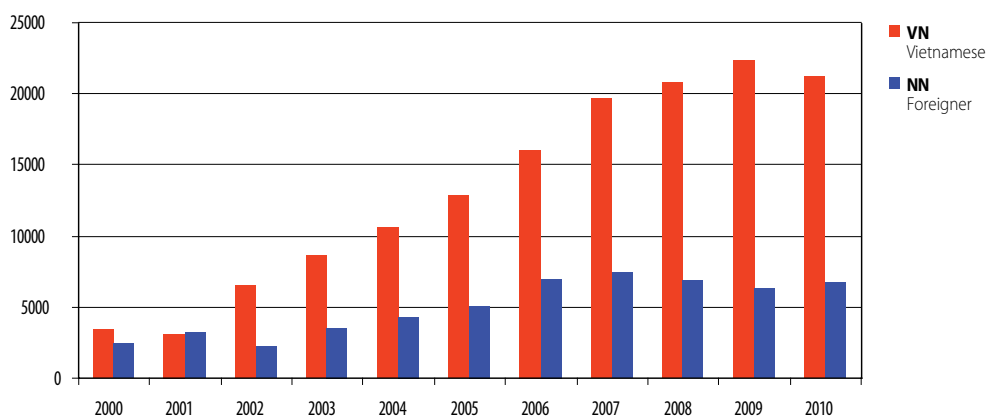
Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp từ 1982 đến 2010

National trademark applications filed from 1982 to 2010

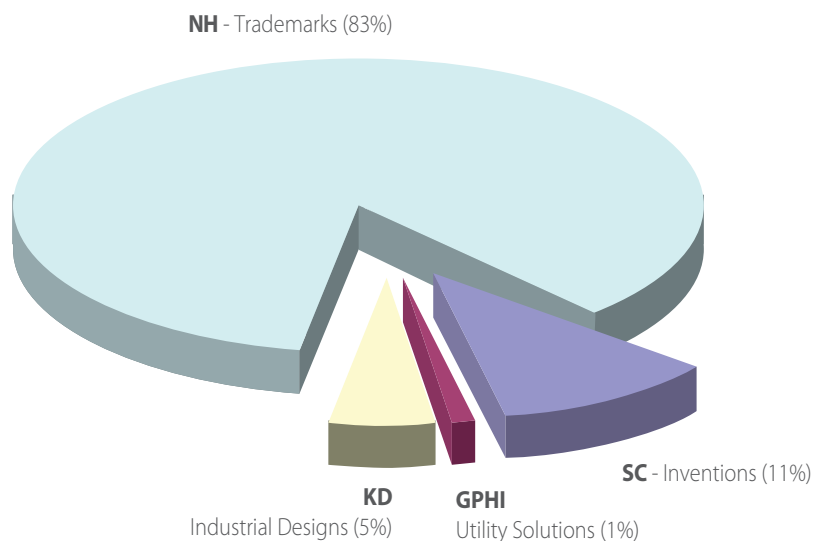
Năm Year	Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp Filed national trademark applications		
	Người nộp đơn Việt Nam Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1982-1988	461	773	1234
1989	255	232	487
1990	890	592	1482
1991	1747	613	2360
1992	1595	3022	4617
1993	2270	3866	6136
1994	1419	2712	4131
1995	2217	3416	5633
1996	2323	3118	5441
1997	1645	3165	4810
1998	1614	2028	3642
1999	2380	1786	4166
2000	3483	2399	5882
2001	3095	3250	6345
2002	6560	2258	8818
2003	8599	3536	12135
2004	10641	4275	14916
2005	12884	5134	18018
2006	16071	6987	23058
2007	19653	7457	27110
2008	20831	6882	27713
2009	22378	6299	28677
2010	21204	6719	27923
Tổng số Total	164213	80517	244730

■ **Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp từ 1982 đến 2010**
Certificates for trademark registration granted from 1982 to 2010

Năm Year	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp Granted certificates for trademark registration		
	Người Việt Nam Vietnamese	Người nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
1982-1989	380	1170	1550
1990	423	265	688
1991	1525	388	1913
1992	1487	1821	3308
1993	1395	2137	3532
1994	1744	2342	4086
1995	1627	2965	4592
1996	1383	2548	3931
1997	980	1506	2486
1998	1095	2016	3111
1999	1299	2499	3798
2000	1423	1453	2876
2001	2085	1554	3639
2002	3386	1814	5200
2003	4907	2243	7150
2004	5444	2156	7600
2005	6427	3333	9760
2006	6335	2505	8840
2007	10660	5200	15860
2008	15826	7464	23290
2009	16231	6499	22730
2010	12313	4207	16520
Tổng số Total	98375	58085	156460



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu từ năm 2000 đến 2010
 Chart of trademark applications from 2000 to 2010




So sánh tỉ lệ nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp năm 2010
 Applications' share for protection of patent (SC), utility solution (GPHI), industrial design (KD) and trademark (NH) in 2010

■ **Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước/vùng lãnh thổ xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến 2010**

Trademark applications arranged by country of origin (including applications directly filed to NOIP and through WIPO international office) from 2005 to 2010

Nước/ vùng lãnh thổ xuất xứ Country / Territory of Origin	Năm Year	2005		2006		Đơn nộp trực tiếp Direct applications
		Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	
Áo (AT) Austria			34		52	4
Australia (AU) Australia		64		10	10	118
Canada (CA) Canada		43		5		65
Thụy Sĩ (CH) Switzerland		41	268	270	424	77
Trung Quốc (CN) China		182	339	2	392	355
CH Séc (CZ) Czech Republic		1	3		25	22
CHLB Đức (DE) Germany		42	415	58	568	64
Đan Mạch (DK) Denmark		28	4		22	13
Tây Ban Nha (ES) Spain		7	57		67	12
Pháp (FR) France		118	361		463	142
Anh (GB) Great Britain		191	4	12	19	179
Ấn Độ (IN) India		604				906
Ý (IT) Italy		40	174	2	336	51
Nhật Bản (JP) Japan		462	30	361	38	490
Hàn Quốc (KR) Korea		597	6	31	6	1247
Malaysia (MY) Malaysia		147		1		195
Hà Lan (NL) Netherlands		106	89	89		150
Thụy Điển (SE) Sweden		20			5	13
Singapore (SG) Singapore		331	4		8	388
LB Nga (RU) Russian Federation		2	24	5	68	31
Thái Lan (TH) Thailand		225				307
Mỹ (US) The United States of America		1127	6	1268		
Việt Nam (VN) Vietnam		12884		16071		19653
Các nước khác Other countries/territories		17	1818		17	



2007	2008		2009		2010	
Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications
36	2	17	1	24	1	28
64	70	88	74	69	84	61
	90	81	99		51	
446	94	295	116	324	76	299
393	337	491	309	369	323	457
26	21	20	3	12	4	15
656	65	299	43	350	54	323
33	4	25	8	19	13	25
95	4	27	3	37	18	47
506	143	359	91	320	120	369
106	165	188	101	101	159	61
	993	764	858		870	
400	25	123	52	128	63	161
129	615	649	508	182	622	227
	1045	851	1083	47	1071	72
	192	161	238		174	
	94	135	110		110	
20	11	19	11	13	13	12
45	430	417	286	75	379	56
104	19	47	14	60	12	57
	241	209	241		188	
	1112	1156	954	253	1235	344
	20930		22378		21204	
			1096	544	1179	1622

■ Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ 2000 đến 2010

Trademark applications directly filed to NOIP arranged by class of goods/services from 2000 to 2010

Nhóm hàng hoá/dịch vụ Class of goods/services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
01	194	177	273	343	356	397	485	706	742	804	744
02	77	138	251	216	321	405	351	465	382	486	365
03	410	453	536	807	836	921	1078	1301	1320	1523	1634
04	61	51	66	60	87	108	100	182	200	184	228
05	1166	1415	1629	2928	4169	5756	7759	9157	10119	9601	8302
06	146	145	202	230	346	353	440	558	586	602	758
07	155	216	300	353	452	479	565	1	650	693	792
08	67	46	41	59	103	79	106	166	154	172	178
09	528	461	617	815	1060	1193	1457	1797	1702	1645	1663
10	62	89	88	92	126	142	174	233	218	251	242
11	188	227	390	417	587	664	775	829	810	1040	1012
12	482	385	409	347	584	650	746	817	673	553	510
13	13	0	3	4	7	2	13	15	11	20	17
14	65	37	61	86	112	131	236	223	268	212	266
15	8	1	8	5	20	12	7	20	14	22	23
16	235	265	293	429	435	452	645	733	748	775	836
17	76	73	65	81	101	126	183	206	184	195	244
18	84	62	101	166	175	266	332	397	405	379	378
19	81	147	345	418	415	565	572	676	741	762	821
20	74	70	154	266	312	333	453	515	537	591	601
21	143	125	192	241	242	279	329	363	341	424	431
22	21	8	12	28	33	37	30	46	49	49	73
23	35	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33



Nhóm hàng hoá/dịch vụ Class of goods/services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
23	35	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33
24	73	34	65	145	131	155	199	222	218	295	270
25	341	350	412	671	697	895	1094	1269	1223	1304	1427
26	59	11	14	18	39	58	67	75	91	71	86
27	10	7	8	8	30	24	27	38	33	58	44
28	90	80	62	129	158	192	231	203	270	229	314
29	211	335	528	557	622	650	1013	1047	878	1061	1092
30	579	627	921	1029	1263	1504	1536	1698	1446	1874	1759
31	110	162	311	366	514	370	381	428	441	475	486
32	212	255	320	446	590	714	772	847	775	803	816
33	84	54	135	134	256	252	321	387	471	411	413
34	120	127	137	120	147	118	128	158	168	108	106
35	551	623	1079	1653	2035	2262	3085	3945	4292	4595	4940
36	149	98	158	276	308	393	781	1391	1317	1163	1326
37	136	123	216	396	462	507	768	1128	1254	1138	1538
38	154	58	73	67	91	163	248	356	417	332	327
39	129	139	182	280	386	502	623	975	979	934	1109
40	24	27	47	152	167	227	309	397	404	468	511
41	134	108	187	295	407	572	832	1187	1353		1398
42	438	347	259	327	448	570	753	983	1089		1110
43			191	290	468	609	893	1307	1281		1467
44			73	99	135	212	334	449	476		567
45			8	16	42	49	85	221	278		261

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

GEOGRAPHICAL INDICATIONS

Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục SHTT từ 2001-2010

Geographical indication applications filed from 2001-2010

Năm Year	Người nộp đơn Việt Nam Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
2001	2	1	3
2002	2		2
2003	12		12
2004	3		3
2005	2		2
2006	4	1	5
2007	3	1	4
2008	7	1	8
2009	6		6
2010	7		7
Tổng số (Total)	48	4	52

Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý đã được cấp từ 2001-2010

Certificates for registration of geographical indication granted from 2001 to 2010

Năm Year	Người nộp đơn Việt Nam Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài Foreigner	Tổng số Total
2001	2		2
2002		1	1
2003			
2004			
2005	1		1
2006	2		2
2007	6	1	7
2008	2		2
2009	2		2
2010	7	1	8
Tổng số (Total)	22	3	25

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng Licensing contracts

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered licensing contracts			
Các bên ký kết Contracting party Năm (Year)	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số Total	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số Total
2000	16 (18)	57 (208)	07 (31)	80 (257)	11 (14)	60 (159)	09 (32)	80 (205)
2001	11 (15)	62 (267)	11 (45)	84 (327)	15 (22)	52 (200)	12 (36)	79 (258)
2002	40 (48)	82 (312)	17 (42)	139 (402)	32 (40)	80 (335)	20 (60)	132 (435)
2003	84 (114)	75 (247)	9 (14)	167 (375)	34 (45)	60 (232)	5 (5)	99 (272)
2004	160 (215)	62 (160)	20 (92)	242 (467)	157 (222)	66 (139)	15 (84)	238 (445)
2005				177				353
2006	77 (133)	60 (211)	9 (109)	146 (453)	77 (141)	55 (373)	4 (5)	135 (519)
2007	61 (87)	65 (268)	27 (867)	153 (1222)	53 (72)	70 (300)	12 (818)	135 (1190)
2008	132 (267)	77 (441)	20 (45)	230 (723)	132 (260)	76 (477)	33 (103)	241 (840)
2009	66 (96)	59 (255)	27 (144)	152 (495)	74 (98)	65 (387)	24 (146)	163 (622)
2010	69 (169)	66 (475)	19 (99)	154 (743)	69 (147)	60 (399)	16 (71)	145 (617)

VN-VN : Chuyển giao giữa Người Việt Nam-Người Việt Nam

VN-NN : Chuyển giao giữa Người Việt Nam-Người nước ngoài

NN-NN : Chuyển giao giữa Người nước ngoài-Người nước ngoài

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)

VN-VN: Licensing contract between Vietnamese and Vietnamese

VN-NN: Licensing contract between Vietnamese and Foreigner

NN-NN: Licensing contract between Foreigner and Foreigner

(Figures in blanket are number of licensed subject matters)

■ **Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu**
Assignment contract

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered Assignment contracts			
Các bên ký kết Contracting party Năm (Year)	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số Total	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số Total
2000	151 (191)	07 (07)	207 (456)	365 (654)	99 (171)	06 (07)	122 (375)	227 (553)
2001	145 (328)	03 (03)	218 (530)	366 (861)	117 (295)	07 (08)	146 (299)	271 (603)
2002	101 (201)	4 (5)	196 (574)	301 (780)	100 (222)	2 (2)	164 (411)	266 (635)
2003	139 (208)	10 (22)	227 (650)	376 (880)	122 (178)	4 (16)	246 (889)	372 (1083)
2004	171 (393)	7 (7)	191 (368)	369 (768)	157 (329)	11 (13)	231 (579)	359 (921)
2005				403				168
2006				512				1200
2007	287 (826)	29 (87)	208 (522)	524 (1435)	237 (670)	18 (38)	199 (461)	454 (1169)
2008	315 (751)	27 (52)	229 (574)	571 (1377)	270 (609)	36 (111)	232 (589)	538 (1309)
2009	370 (866)	50 (185)	288 (752)	648 (1801)	371 (825)	54 (263)	223 (821)	648 (1909)
2010	369 (790)	67 (169)	214 (590)	650 (743)	304 (696)	69 (214)	203 (505)	576 (1415)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sở hữu)
(Figures in blanket are number of assigned subject matters)

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

APPEAL SETTLEMENT ON INDUSTRIAL PROPERTY

■ *Khiếu nại về việc cấp Văn bằng bảo hộ (*)* *Appeals against granting of protection titles (*)*

Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
SC & GPHI Invention and Utility Solution	1			4	2		11	7	10	15	16
KDCN Industrial Design	4	7	68	46	32	7	12	10	3	13	11
NH Trademark	327	341	564	376	395	428	367	363	409	882	884
Tổng số Total	332	348	632	426	429	435	390	380	422	910	911

■ *Khiếu nại về việc vi phạm quyền sở hữu công nghiệp (*)* *Appeals against infringement of industrial property rights (*)*

Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010
SC & GPHI Invention and Utility Solution	1	2	9	23	33	41	17	7	5	7	4
KDCN Industrial Design	60	93	108	53	65	210	264	92	244	99	90
NH Trademark	119	198	282	278	306	324	320	67	84	82	89
Tổng số Total	180	293	399	354	404	596	601	166	333	188	183

(*) Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ
(*) This is the number of requests filed to the NOIP only

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

384-386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (84-4) 3858 3069; 3858 3425; 3858 3973
Fax: (84-4) 3858 4002; 3858 8449
Website: <http://www.noip.gov.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

27B đường Nguyễn Thông - Phường 7
- Quận 3 - Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 08. 3932 2714 - 08. 3932 2715
Fax: 08. 3932 2716

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

26 Nguyễn Chí Thanh - TP. Đà Nẵng
Tel: 0511. 388 99 55
Fax: 0511. 388 99 77

NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM

384-386 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist.,
Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3858 3069; 3858 3425; 3858 3973
Fax: (84-4) 3858 4002; 3858 8449
Website: <http://www.noip.gov.vn>

THE NOIP'S BRANCH OFFICE IN HO CHI MINH CITY

27B Nguyen Thong Str.,
Ward 7, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 08. 3932 2714 - 08. 3932 2715
Fax: 08. 3932 2716

THE NOIP'S BRANCH OFFICE IN DA NANG CITY

26 Nguyen Chi Thanh Str.,
Da Nang City, Vietnam
Tel: 0511. 388 99 55
Fax: 0511. 388 99 77

Website: <http://www.noip.gov.vn>